

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 725 /SNV- CCVC
V/v đề nghị thẩm định dự thảo Nghị
quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020,

Thực hiện Văn bản số 1588/UBND-NC ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX do Ủy ban nhân dân tỉnh trình năm 2021,

Sở Nội vụ đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.

Để kịp thời ban hành Nghị quyết theo kế hoạch và có tài liệu phục vụ cuộc họp chuyên đề của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự kiến vào ngày 17/8/2021, Sở Nội vụ trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026.

(có hồ sơ chi tiết gửi kèm)

Sở Nội vụ trân trọng đề nghị./*qlh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc sở, PGĐ sở;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TUYÊN QUANG
SỞ NỘI VỤ

Số: /BC-SNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND), Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND);

Thực hiện Văn bản số 1588/UBND-NC ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX do Ủy ban nhân dân tỉnh trình năm 2021.

Sở Nội vụ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách

Ngay sau khi Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau như: Thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm của các cơ quan, đơn vị; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, tổ chức... tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung, chính sách Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh tới 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất trong hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Công tác ban hành văn bản:

Để thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 01 văn bản, 05 kế hoạch để tổ chức, triển khai, thực hiện nội dung của Nghị quyết¹; Sở Nội vụ, Sở Tài chính đã ban hành Hướng dẫn số 01/HDLN ngày 30/5/2017 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết (từ năm 2017 đến năm 2021)

1. Kết quả thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao:

- Có 06 cơ quan, đơn vị đã thực hiện thu hút được 112 người (*Đại học Tân Trào 6 người; Sở Giáo dục và Đào tạo 40 người; Sở Y tế 22 người; Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình 02 người; Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn 25 người; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương 17 người*) về công tác tại tỉnh, trong đó:

+ Về trình độ: Thạc sĩ 18 người; Bác sĩ đa khoa (*tốt nghiệp loại khá trở lên*) 22 người; sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy (*tốt nghiệp loại giỏi trở lên*) 72 người.

+ Về ngành nghề thu hút: Ngành Sư phạm 87 người (*Trường Đại học Tân Trào: 26 người; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: 36 người; Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên: 10 người; Trường Đại học Tây Bắc: 03 người; Trường Đại học Hùng Vương 02 người; các Trường Đại học khác thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh 10 người*) ngành Y 22 người (*Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên: 15 người; Trường Đại học Y-Dược Hà Nội: 03 người; Học viện Quân y: 02 người; Trường Đại học Y-Dược Thái Bình: 01 người; Trường Đại học Y Hải Phòng: 01 người*) ngành Công nghệ sinh học 03 người (*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên 01 người; Trường Đại học khoa học, Đại học Thái Nguyên: 01 người; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: 01 người*).

- Giải quyết chế độ chính sách:

+ Đã hỗ trợ thu hút đối với 69/112 người, với tổng số kinh phí đã hỗ trợ là 5.043.950.000 (*năm tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ Số công chức, viên chức 43/112 người chưa được hỗ trợ, lý do: Đang thực hiện chế độ tập sự, sau khi hoàn thành chế độ tập sự các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ để giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

¹ Văn bản số 3718/UBND-KGVX ngày 28/12/2016 về việc bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 07/4/2017 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2020; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 19/12/2017 bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2018 bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 31/12/2019 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021

2. Kết quả hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị đã cử đi đào tạo sau đại học: 316 người (trong đó: Tiến sĩ, Bác sĩ Chuyên khoa II: 11 người; Thạc sĩ, Bác sĩ Chuyên khoa I: 305 người).

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học: 72 người, với tổng kinh phí hỗ trợ: 7.145.600.000 (bảy tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó:

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 47 người (Tiến sĩ 01 người; Thạc sĩ 42 người; Bác sĩ Chuyên khoa II 01 người; Bác sĩ Chuyên khoa I 03 người), tổng số kinh phí hỗ trợ: 4.568.200.000 (bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ theo điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (định mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011): 25 người (trình độ Thạc sĩ); tổng số kinh phí hỗ trợ: 2.577.400.000 (hai tỷ, năm trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đang được giao đảm nhiệm, trong đó có 28/47 người (chiếm 59,5%) được hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học có chuyên môn phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo ở bậc đại học và phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận; có 19/47 người (chiếm 40,5%) được hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

- 23/47 người (chiếm 48,9%) được hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học khi đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị; 24/47 người (chiếm 51,1%) được hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học thuộc diện quy hoạch vào chức vụ lãnh đạo quản lý tại các cơ quan, đơn vị.

- 15/47 người (chiếm 31,9%) được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý mới và bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn so với trước khi được cử đi đào tạo sau đại học.

3. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ:

- Số cán bộ, công chức, viên chức phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ thu hút: Không có.

- Số cán bộ, công chức, viên chức phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ (do chưa hoàn thành cam kết đã chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh): 01 người; kinh phí bồi hoàn: 28.233.333 (hai mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

1.1. Về chính sách tại Nghị quyết

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhận được sự đồng tình ủng hộ cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng được nâng lên, tính đến hết năm 2020, có 99,8% cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu, tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 22% có trình độ trên đại học (*mục tiêu theo Kết luận số 51-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 là 10%*), tăng 9,6% so với năm 2016; có 71,32% viên chức đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ (*đã tính nâng chuẩn trình độ của giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019*).

- Danh mục ngành, nghề thu hút nguồn nhân lực trình độ cao tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đa dạng trên nhiều lĩnh vực (*ngành đào tạo giáo viên, ngành kinh tế, ngành công nghệ thông tin, ngành công nghệ sinh học, các ngành kỹ thuật điện, ngành kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, ngành y...*), cơ bản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2017-2021 của tỉnh.

- Kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học cơ bản đã giải quyết những khó khăn ban đầu cho cán bộ, công chức, viên chức được thu hút về tỉnh công tác và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, tạo động lực, niềm tin trong công tác và học tập.

1.2. Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

a) Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút

Đội ngũ công chức, viên chức có trình độ cao được thu hút về tỉnh công tác đã phần nào phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong tham mưu, nghiên cứu và tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ và trong hoạt động nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, 100% công chức, viên chức thuộc đối tượng thu hút được cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó

năm 2018, 2019 có 98% được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên²; năm 2020 có trên 70% được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học

Về cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau khi được cử đi đào tạo sau đại học đã phát huy được sở trường, thế mạnh và áp dụng kiến thức học tập vào thực tiễn công việc, chất lượng tham mưu của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt, đã có những đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị; có 15/47 người (*chiếm 31,9%*) cán bộ, công chức, viên chức sau khi đào tạo sau đại học về công tác được cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị ghi nhận đóng góp và bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn; hằng năm 100% cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên³.

2. Hạn chế

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao chưa thu hút được những người có học hàm, học vị cao là các giáo sư, tiến sĩ, các chuyên gia đầu ngành về công tác lâu dài tại tỉnh. Đối tượng thu hút về tỉnh công tác chủ yếu là sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc các ngành sư phạm ở các trường mới thành lập, chưa có bề dày thành tích (*trường Đại học Tân Trào, trường Đại học Hùng Vương...*), chưa thu hút được hoặc thu hút được ít sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc ở các trường đại học uy tín, hàng đầu trong nước và chưa thu hút được sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc tốt nghiệp các trường ở nước ngoài.

- Danh mục ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao chưa đáp ứng được tình hình thực tế về nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Có những ngành nghề thiếu nguồn nhân lực nhưng chưa có trong danh mục; có ngành nghề, lĩnh vực không cần thu hút nguồn nhân lực nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Còn một số công chức, viên chức thuộc diện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và diện được hưởng chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học chưa phát huy được hiệu quả trong công tác chuyên môn được giao,

² Năm 2018: Có 01/06 người đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 16,6%; 05/06 người đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 83,4%; năm 2019: Có 01/63 người đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 1,6%; 62/63 người đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 98,4%; năm 2020: Có 02/106 người, được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 1,8%; 96/106 người được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 90,5%; 08/106 người được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 7,7%.

³ Năm 2017: Có 10/47 người, chiếm 21,3 % được đánh giá xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 37/47 người, chiếm 78,7% được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2018: Có 09/47 người, chiếm 19,2 % được đánh giá xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 38/47 người, chiếm 80,8% được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2019: Có 13/47 người, chiếm 27,7 % được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 34/47 người, chiếm 72,3% được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2020: Có 05/47 người, chiếm 10,7 % được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 42/47 người, chiếm 89,3% được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ..

chưa có những đề xuất, tham mưu nổi trội so với yêu cầu của vị trí việc làm được phân công đảm nhận; còn 08 người thuộc diện thu hút chỉ được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ; chưa có công chức, viên chức thuộc diện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao được các cơ quan, đơn vị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Một số cơ quan, đơn vị chậm làm thủ tục hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng thuộc diện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

3. Nguyên nhân

- Tuyên Quang là tỉnh miền núi điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng phục vụ trong công tác còn hạn chế, chưa đồng bộ; môi trường làm việc chưa thật sự hấp dẫn; cơ hội tiếp cận với những thành tựu khoa học tiên tiến để phục vụ cho công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn nhiều khó khăn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách của Nghị quyết chưa được thực hiện rộng rãi, thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức; năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện chính sách còn hạn chế, chưa chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu thực hiện chính sách.

- Thời gian về công tác tại cơ quan, đơn vị sau khi được thu hút còn ngắn (*từ 01 đến 03 năm*), còn thiếu kinh nghiệm thực tế trong công tác nên chưa đánh giá được năng lực của người được thu hút.

(có biểu danh mục ngành, nghề thu hút các cơ quan, đơn vị và biểu thẩm định, đề xuất của Sở Nội vụ kèm theo)

V. Đề xuất xây dựng Nghị quyết trong thời gian tới.

1. Các quy định của Nhà nước và chính sách của tỉnh:

- Tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Tại Khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019, quy định chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ: *“Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng; Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ; căn cứ vào quy định của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 39 của Luật này quyết định chế độ trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ*

đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do cấp tỉnh quản lý”.

- Tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ Quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, trong đó quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả việc thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”.*

- Tại Điều 69 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức quy định trách nhiệm Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức: *“Hàng năm rà soát, phát hiện người có tài năng trong hoạt động công vụ... đề xuất cấp có thẩm quyền đưa vào hoặc đưa ra người có tài năng trong hoạt động công vụ”.*

- Tại Điểm b Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quy định trường hợp được tiếp nhận vào làm viên chức: *“Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống”.*

- Tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Hàng năm, căn cứ thực trạng thừa thiếu giáo viên để xác định nhu cầu đào tạo, bố trí ngân sách thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với cơ sở đào tạo giáo viên, xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng”.*

- Tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, xác định: *“Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường”;* *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...”* là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

2. Hiệu quả của chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ của tỉnh

Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhận được sự đồng tình ủng hộ cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh. Thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng được nâng lên, tính đến hết năm 2020, có 99,8% cán bộ, công chức tham

muu, nghiên cứu, tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 22% có trình độ trên đại học (*mục tiêu theo Kết luận số 51-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 là 10%*), tăng 9,6% so với năm 2016; có 71,32% viên chức đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ (*đã tính nâng chuẩn trình độ của giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019*).

3. Việc ban hành chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ của các tỉnh lân cận và đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh

- Qua tham khảo tại các tỉnh lân cận trong khu vực miền núi phía Bắc, các tỉnh đã ban hành và tiếp tục ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ (*Có biểu thống kê một số tỉnh kèm theo*).

- Kết quả Sở Nội vụ xin ý kiến các cơ quan, đơn vị: 100% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

- Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 889/SGDDT-TCBC ngày 28/7/2021 về việc đề nghị bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh: Bổ sung quy định về “*chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm*” và tình hình thực tế của địa phương: Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm về tỉnh công tác rất ít (*giai đoạn 2016-2020 toàn ngành giáo dục chỉ thu hút được 05 sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia Trung học phổ thông được tặng bằng khen về tỉnh công tác*). Để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường...; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...*”, cần có cơ chế hỗ trợ đủ mạnh để thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao từ nguồn học sinh giỏi trên toàn quốc về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà. Mặt khác, hiện nay tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận chưa có chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, do đó khả năng thu hút được học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm và trở về tỉnh công tác là rất cao.

4. Các Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 31/12/2021, mặt khác, tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn*

nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường...; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...” là một trong ba khâu đột phá và một trong năm nhiệm vụ trọng tâm.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026 để tổ chức thực hiện.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021, Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Giám đốc, phó GD phụ trách;
- Lưu: VT, CCVC (ĐA03).

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Thắng

BIỂU ĐỀ XUẤT DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /7/2021 của Sở Nội vụ)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thu hút nguồn nhân lực trình độ cao	Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học
I	Trường Đại học Tân Trào	Khối ngành sức khỏe (Thạc sĩ); Tất cả các chuyên ngành đào tạo (Tiến sĩ)	Khối ngành sức khỏe
II	Ban Dân vận Tỉnh ủy		
1		Ngành Công nghệ thông tin	Ngành Công nghệ thông tin
2		Ngành quản trị kinh doanh	Ngành quản trị kinh doanh
3		Ngành marketing	Ngành marketing
4		Ngành Du lịch	Ngành Du lịch
5		Ngành công nghệ thực phẩm	Ngành công nghệ thực phẩm
6		Ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí	Ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí
7		Ngành công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Ngành công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
8		Ngành quản lý kinh tế	Ngành quản lý kinh tế
9		Ngành quản lý chính trị	Ngành quản lý chính trị
10		Ngành quản lý chính trị	Ngành quản lý chính trị
11		Ngành y	Ngành y
12			Ngành quản lý văn hóa
III	Báo Tuyên Quang		
1		Kỹ sư Công nghệ thông tin	
2		Biên dịch viên Tiếng Anh	
IV	Thành ủy Tuyên Quang		
1		Ngành Kiến trúc và quy hoạch	Ngành Kiến trúc và quy hoạch
2		Ngành Xây dựng	Ngành Xây dựng
3		Ngành Kỹ thuật, điện tử viễn thông	Ngành Kỹ thuật, điện tử viễn thông
4		Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
5			Ngành Báo chí học
V	Sở Y tế		
1		Bác sỹ đa khoa	Tiến sĩ, thạc sĩ ngành Y-dược
2		Tiến sĩ, thạc sĩ ngành Y-dược	Chuyên khoa cấp I, II ngành Y-dược
3		Chuyên khoa cấp I, II ngành Y-dược	
VI	Ban QLDADDTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp		
1		Kỹ sư trắc địa công trình	Ngành Xây dựng
2		Kỹ sư Hạ tầng kỹ thuật	
3		Kỹ sư cấp thoát nước	
VII	Đài Phát thanh và Truyền hình		
1		Thạc sĩ trở lên ngành Báo chí học	Thạc sĩ trở lên ngành Báo chí học

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thu hút nguồn nhân lực trình độ cao	Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học
2		Thạc sỹ trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Thạc sỹ trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
VIII	Sở Giáo dục và Đào tạo		
1		Ngành đào tạo giáo viên: Sư phạm các ngành	
2		Sinh viên có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên đại học công lập hệ chính quy chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	
3		Giáo viên trung học phổ thông đang làm việc tại các cơ sở giáo dục trên toàn quốc, có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải ba trở lên trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi học sinh giỏi khu vực, quốc tế	
4		Giáo viên dạy môn Tiếng Anh đang làm việc tại các cơ sở giáo dục trên toàn quốc có học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải ba trở lên kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh của tất cả các cấp học	
IX	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
1		Ngành Thủy sản	Ngành Lâm nghiệp: Lâm học, Lâm Sinh, Quản lý tài nguyên rừng.
2			Ngành Nông nghiệp: Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Phát triển nông thôn, Kinh tế nông nghiệp, Quản lý kinh tế
3			Ngành Thú y, Thủy sản: Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản, Khai thác thủy sản, Quản lý thủy sản; Thú y
4			Ngành Thủy lợi: Kỹ thuật tài nguyên nước.
XI	Sở Công thương		
1		Kỹ thuật mỏ	
2		Kỹ thuật tuyển khoáng	
3		Công nghệ chế biến Lâm sản	
XII	Sở Tài nguyên và Môi trường		
1		Quản lý đất đai	Quản lý đất đai
2		Môi trường và bảo vệ môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
3		Kỹ thuật tài nguyên nước	Kỹ thuật tài nguyên nước
4		Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Thu hút nguồn nhân lực trình độ cao	Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học
XIII	Sở Tài chính		
1		Sở Tài chính đề nghị bỏ bớt một số ngành nghề chưa thực sự cấp bách hoặc đã thu hút đủ nhân lực để tập trung nguồn vốn vào các Nghị quyết khác	
XIV	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch		
1		Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	
2		Hướng dẫn viên du lịch	
3		Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
XV	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật và Công nghệ		
1		Điện Công nghiệp	Điện Công nghiệp
2		Công nghệ ô tô	Công nghệ ô tô
3		Công nghệ thông tin (ứng dụng dụng phần mềm)	Công nghệ thông tin (ứng dụng dụng phần mềm)
4		Hàn	Hàn
5		Quản lí kinh doanh và nông nghiệp	Quản lí kinh doanh và nông nghiệp
XVI	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang		
			Ngành Xây dựng
			Ngành Khoa học và Công nghiệp
			Ngành Xây dựng
			Ngành Giáo dục và Đào tạo
			Ngành Du lịch

BIỂU SO SÁNH NỘI DUNG VÀ THẨM ĐỊNH, ĐỀ XUẤT VỀ DANH MỤC NGÀNH THU HÚT GIAI ĐOẠN 2017-2021 VỚI GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /8/2021 của Sở Nội vụ)

STT	Tên ngành, nghề thu hút		Lý do đề xuất ngành, nghề giai đoạn mới
	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2022-2026	
1	Ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc	Đề xuất giữ ngành thu hút: Ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc (<i>bỏ ngành Ngôn ngữ Nhật</i>), do các ngành này phù hợp với định hướng phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh; ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi hơn, đáp ứng nhiều vị trí việc làm; phù hợp định hướng phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025.
2	Ngành Kinh tế học: Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế	Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế	Đề nghị giữ nguyên, các ngành này phù hợp với định hướng phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang.
3	Ngành Báo chí học		Đề nghị không cho danh mục ngành, nghề cần thu hút giai đoạn 2022-2026, do các cơ quan yêu cầu chuyên môn chuyên ngành báo chí học (<i>Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tuyên Quang; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc UBND huyện, thành phố,...</i>) không đề xuất nhu cầu giai đoạn 2022-2026.
4	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Du lịch	Đề nghị bổ sung thêm ngành “Du lịch” (<i>Tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, ngành du lịch có 02 ngành cấp IV là: Du lịch và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>); phù hợp định hướng phát triển du lịch của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

STT	Tên ngành, nghề thu hút		Lý do đề xuất ngành, nghề giai đoạn mới
	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2022-2026	
5	Ngành Máy tính và công nghệ thông tin: Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin	Ngành Máy tính và công nghệ thông tin: Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin	Đề nghị giữ nguyên ngành thu hút, phù hợp với định hướng phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động quản lý và giao dịch dân sự; phục vụ hiệu quả công tác Cải cách hành chính tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025
6	Ngành Công nghệ sinh học	Ngành Công nghệ sinh học	Đề nghị giữ nguyên ngành thu hút, phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa, áp dụng công nghệ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025.
7	Ngành Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông: Kỹ thuật điện tử, kỹ thuật viễn thông	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Đề nghị giữ nguyên ngành và điều chỉnh tên ngành phù hợp danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên ngành, nghề thu hút		Lý do đề xuất ngành, nghề giai đoạn mới
	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2022-2026	
8	Ngành Sản xuất và chế biến: Công nghệ thực phẩm; Công nghệ chế biến thủy sản, <u>lâm sản</u> ; công nghệ sau thu hoạch	Ngành Sản xuất và chế biến: Ngành Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch	Đề nghị giữ nguyên ngành thu hút, bỏ cụm từ lâm sản do danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngành Sản xuất và chế biến không có ngành Công nghệ chế biến lâm sản; phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 về “đẩy mạnh công nghiệp chế biến”
9	Ngành Kiến trúc và quy hoạch: Quy hoạch vùng và đô thị, Quản lý đô thị và công trình	Ngành Kiến trúc và quy hoạch: <u>Kiến trúc, Kiến trúc đô thị</u> , Quy hoạch vùng và đô thị, Quản lý đô thị và công trình	Đề nghị bổ sung thêm Ngành Kiến trúc, Kiến trúc đô thị để phù hợp với định hướng phát triển nhân lực ngành xây dựng và quản lý đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang.
10	Ngành Xây dựng	Ngành Xây dựng và Quản lý xây dựng: Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Quản lý xây dựng	Đề nghị tập trung một số ngành Ngành Xây dựng và Quản lý xây dựng, phù hợp với định hướng phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020-2025 tại Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh

STT	Tên ngành, nghề thu hút		Lý do đề xuất ngành, nghề giai đoạn mới
	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2022-2026	
11	Ngành Nuôi trồng thủy sản	Ngành Nuôi trồng thủy sản	Đề nghị giữ nguyên, phù hợp với định hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh, gắn với xây dựng nông thôn mới tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025
12		Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	Đề nghị bổ sung ngành thu hút giai đoạn 2022-2026, phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Nhân lực cao trong ngành Quản lý tài nguyên và môi trường góp phần quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước, khoáng sản, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	Ngành Y	Ngành Y	Đề nghị tiếp tục thu hút nhân lực ngành y, phù hợp với định hướng phát triển nhân lực y tế chất lượng cao, hiện nay tỉnh ta còn thiếu nhiều đội ngũ bác sĩ đa khoa, bác sĩ nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II (giai đoạn 2017-2020 thu hút được 20 bác sĩ đa khoa, chưa thu hút được Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II).

STT	Tên ngành, nghề thu hút		Lý do đề xuất ngành, nghề giai đoạn mới
	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2022-2026	
14	Ngành Đào tạo giáo viên: Sư phạm các ngành	Ngành Đào tạo giáo viên: Giáo dục mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm các ngành: Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh	Đề nghị tập trung thu hút nhân lực trình độ cao một số ngành đào tạo giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho học sinh để từng bước hướng tới giáo dục công dân toàn cầu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang. Mặt khác đối với ngành giáo dục hiện nay đang thực hiện nhiều chính sách đối với giáo viên tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP Quy định lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Nghị định số 116/2020/NĐ-CP Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.
15	Ngành Nông nghiệp: Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	Ngành Nông nghiệp: Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, <u>Chăn nuôi, Khoa học cây trồng</u>	Đề nghị giữ nguyên ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan và bổ sung ngành Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, phù hợp với định hướng phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa ứng dụng khoa học, công nghệ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang.
16		<u>Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô</u>	Đề nghị bổ sung Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề trọng điểm tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang.

STT	Tên ngành, nghề thu hút		Lý do đề xuất ngành, nghề giai đoạn mới
	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2022-2026	
17		Ngành Thanh nhạc, Sáng tác âm nhạc	Bổ sung 02 ngành nghề này, lý do: Theo đề nghị bổ sung ngành nghề của Sở Văn hóa, Thể thao và u lịch

**BIỂU SO SÁNH ĐỀ XUẤT MỨC THU HÚT NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO
CỦA GIAI ĐOẠN 2022-2026 SO VỚI GIAI ĐOẠN 2017-2021 CỦA TỈNH VÀ SO VỚI CÁC TỈNH LÂN CẬN**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /7/2021 của Sở Nội vụ)

TT	Đề xuất mức thu hút tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2026		Tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021 <i>(Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)</i>	Tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 <i>(Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái)</i>	Tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 <i>(Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai)</i>	Tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 <i>(Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)</i>	
	Đối tượng	Mức thu hút làm tròn (1000 đồng)	Mức thu hút (1000 đồng)	Mức thu hút (1000 đồng)	Mức thu hút (1000 đồng)	Mức thu hút (1000 đồng)	
1	Tiến sĩ	Ngành Y	230.000	193.700	550.000	GS (1500 triệu); Phó GS (1000 triệu); Tiến sĩ: 360000	Chỉ thu hút Tiến sĩ các chuyên ngành (150.000)
		Ngành khác	210.000	178.800	350.000		
2	Thạc sĩ	Ngành Y	140.000	119.200	Không thu hút	120.000	
		Ngành khác	125.000	104.300	150.000 (Không bao gồm lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, thu hút các chuyên ngành Khoa học máy tính, kỹ thuật phần mềm)	Không thu hút	
3	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	200.000	163.900	200.000	180.000	
		Cấp I	125.000	104.300		120.000	
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	160.000	134.100	450.000	180.000	
		Loại Giỏi	140.000	119.200	450.000	180.000	
		Loại Khá	125.000	104.300			
		Loại Trung bình và Trung bình khá	120.000	96.850			
5	Bác sĩ đa khoa chính quy học tại các Trường Đại học Y, Đại học Y Dược công lập	Tốt nghiệp đạt thủ khoa	110.000	89.400			
		Loại Xuất sắc	100.000	81.950			
		Loại Giỏi	90.000	74.500	100.000	120.000 (công tác tuyến tỉnh); 140.000 (công tác tuyến huyện); 160.000 (công tác tuyến xã)	
		Loại Khá	80.000	67.050		70.000 (công tác tuyến tỉnh); 90.000 (công tác tuyến huyện); 120.000 (công tác tuyến xã)	
6	Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy các ngành khác	Tốt nghiệp đạt thủ khoa	100.000	81.950			
		Loại Xuất sắc	90.000	74.500	100.000		
		Loại Giỏi	80.000	67.050	100.000		

**BIỂU SO SÁNH ĐỀ XUẤT MỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC
CỦA GIAI ĐOẠN 2022-2026 SO VỚI GIAI ĐOẠN 2017-2021 CỦA TỈNH VÀ SO VỚI CÁC TỈNH LÂN CẬN**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /7/2021 của Sở Nội vụ)

TT	Đề xuất mức hỗ trợ tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2026		Mức hỗ trợ làm tròn (1000 đồng)	Tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021 <i>(Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)</i>	Tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 <i>(Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái)</i>	Tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 <i>(Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai)</i>	Tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 <i>(Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)</i>	
	Đối tượng			Mức hỗ trợ (1000 đồng)	Mức hỗ trợ (1000 đồng)	Mức hỗ trợ (1000 đồng)	Mức hỗ trợ (1000 đồng)	
I Đào tạo trong nước								
1	Tiến sĩ	Ngành Y	160.000	134.100	1. Hỗ trợ Cán bộ, công chức, viên chức đào tạo Tiến sĩ: 150.000 đồng; 2. Ngành Y: - Tiến sĩ: 150.000 đồng - Bác sĩ nội trú: 200.000 đồng - Bác sĩ chuyên khoa II: 100.000 đồng	1. Không hỗ trợ cán bộ, công chức đào tạo sau đại học trong nước; 2. Hỗ trợ viên chức: - Tiến sĩ: 100.000 đồng - Thạc sĩ: 45 triệu đồng - Bác sĩ Chuyên khoa II, bác sĩ nội trú: 90.000 đồng - Bác sĩ chuyên khoa 1: 30.000 đồng	90.000	
		Ngành khác	140.000	119.200				
2	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	140.000	119.200			90.000	
		Cấp I	90.000	74.500			60.000	
3	Thạc sĩ	Ngành Y	90.000	74.500			60.000	
		Ngành khác	80.000	67.050			60.000	
II Đào tạo ở nước ngoài								
Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài được thanh toán chi phí đào tạo theo quy định hiện hành, ngoài ra được tính hỗ trợ như sau:								
1	Tiến sĩ	Ngành Y	180.000	149.000				
		Ngành khác	160.000	134.100				
2	Thạc sĩ	Ngành Y	110.000	89.400			- Tiến sĩ: 1000.000 đồng - Thạc sĩ: 500.000 đồng	
		Ngành khác	100.000	81.950				

Số: /BC-SNV

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Nội vụ xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Các căn cứ xây dựng chính sách

Các văn bản quy định của Nhà nước; văn bản của tỉnh có nội dung quy định về tuyển dụng đối với sinh viên xuất sắc, người có trình độ cao, tài năng, các nhà khoa học trẻ; thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ học sinh đi đào tạo ngành sư phạm:

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 /11/2019;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ Quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang xác định phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong 4 nhiệm vụ trọng tâm để tạo chuyển biến đưa Tuyên Quang cơ bản trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, ngày 13/5/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; ngày 17/8/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) ban hành Kết luận số 51-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh (hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2021), Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ hết hiệu lực thi hành).

Việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học đã đạt được nhiều kết quả tích cực: UBND tỉnh ban hành 01 văn bản, 05 kế hoạch để tổ chức, triển khai, thực hiện nội dung của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh¹; Sở Nội vụ, Sở Tài chính đã ban hành Hướng dẫn số 01/HDLN ngày 30/5/2017 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành ngày càng nâng cao về chất lượng; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp khối chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng được nâng lên,

¹ Văn bản số 3718/UBND-KGVX ngày 28/12/2016 về việc bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 07/4/2017 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2020; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 19/12/2017 bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2018 bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 31/12/2019 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021

tính đến hết năm 2020, có 99,8% cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, nghiên cứu, tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 22% có trình độ trên đại học (mục tiêu theo Kết luận 51-KL/TU là 10%), tăng 9,6% so với năm 2016; có 99,4% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (*trong đó 78,25% có trình độ cao đẳng, đại học; 1,15% sau đại học*); có 71,32% viên chức đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ (đã tính nâng chuẩn trình độ của giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019).

Với mục tiêu đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc. Yêu cầu nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ tỉnh tiếp tục xác định nhiệm vụ *“Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường”* là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm; trên cơ sở tiếp tục tham mưu các giải pháp khắc phục những hạn chế trong thực hiện giai đoạn 2016-2020 và xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch phù hợp trong giai đoạn 2021-2025. Mặt khác, qua khảo sát các tỉnh lân cận trong khu vực miền núi phía Bắc, các tỉnh đã ban hành, thực hiện hoặc đang tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao hoặc chất lượng cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ. Do vậy cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa 4.0, việc tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học vẫn là nhu cầu cấp thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm phải đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; nhằm thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh; tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự nghiệp phát triển của tỉnh; tạo ra lợi thế cạnh tranh về nhân lực nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 về *“Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường”*.

Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm góp phần đạt mục tiêu đến năm 2025: 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện khối chính quyền có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên², trong đó trên 30% có trình độ trên đại học; 93,5% viên chức đạt chuẩn về trình độ, trong

² Đến 30/12/2020 có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên 99,8%, trong đó 22% có trình độ trên đại học.

đó trên 30% đạt trên chuẩn. Đến hết năm 2026 dự báo thu hút hơn 100 người có trình độ cao về công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; hỗ trợ đối với 396 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học³,

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Đến hết năm 2021, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành. Mặt khác thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong giai đoạn 2017-2021 còn những tồn tại, hạn chế về danh mục ngành nghề và mức thu hút, hỗ trợ đào tạo cần được điều chỉnh cho phù hợp giai đoạn tiếp theo (*tính tương đối 5 năm*), cụ thể:

- Danh mục ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao chưa đáp ứng được tình hình thực tế về nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; có những ngành nghề thiếu nguồn nhân lực nhưng chưa có trong danh mục; có ngành nghề, lĩnh vực không cần thu hút nguồn nhân lực nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Mức thu hút nhân lực có trình độ cao so với các tỉnh lân cận còn thấp; mức hỗ trợ đào tạo sau đại học cơ bản đã hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chi trả các chi phí đào tạo sau đại học, tuy nhiên mức hỗ trợ này cần điều chỉnh tăng lên trong giai đoạn tiếp theo để phù hợp với mức tăng chi phí đào tạo sau đại học và mức lạm phát nền kinh tế.

- Tính đến thời điểm hiện nay, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm về tỉnh công tác rất ít (*giai đoạn 2016-2020 toàn ngành giáo dục thu hút 01 sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, đoạt giải quốc gia môn Toán trong thời gian học THPT*). Để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường...; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...*”, cần có cơ chế hỗ trợ đủ mạnh để thu hút được đối tượng này về tỉnh công tác.

- Mặt khác, hiện nay tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận chưa có chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, do đó khả năng thu hút được học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm và trở về tỉnh công tác là rất cao.

³ Số liệu dự báo số lượng người được thu hút theo Biểu số 25, Dự thảo Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số liệu dự báo số lượng cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học theo số lượng cán bộ, công chức, viên chức (ngành Y) đăng ký đào tạo sau đại học tại Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Kịp thời giải quyết các hạn chế, bất cập trong chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo mục tiêu thực hiện chính sách khi ban hành.

Đồng thời bổ sung chính sách hỗ trợ đủ mạnh để thu hút được số học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế trên toàn quốc đi đào tạo ngành sư phạm và tình nguyện về tỉnh công tác nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh nhà.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, ngành nghề định mức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019.

Nếu giữ nguyên như hiện nay, các khó khăn, bất cập nêu tại mục 1 sẽ không được giải quyết.

3.2. Giải pháp 2: Ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, ví dụ cụ thể: Nâng mức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; sửa đổi, bổ sung ngành, nghề thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.

3.2.1. Nội dung của chính sách

Mức hỗ trợ thu hút nhân lực có trình độ cao và mức hỗ trợ đào tạo sau đại học, mức hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm: Quy định định mức hỗ trợ là số tiền cụ thể, không quy định mức lương cơ sở để phù hợp với định hướng thực hiện Đề án cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó:

- Đề xuất mức thu hút nhân lực có trình độ cao đối với các ngành, nghề tăng 1,2 lần so với mức thu hút giai đoạn 2017-2021.

- Đề xuất mức hỗ trợ đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài giai đoạn 2022-2026 tăng gấp 1,2 lần so với mức hỗ trợ giai đoạn 2017-2021. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ theo quy định.

(Có biểu 01,02 kèm theo)

- Đề xuất mức hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, mỗi tháng sinh viên sư phạm được hỗ trợ thêm 2,541 triệu đồng/tháng và được hưởng tối đa 10 tháng/năm học trong thời gian 04 năm, tính theo số tháng thực tế.

3.2.2. Giải pháp thực hiện chính sách

a) Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao

- Đối tượng áp dụng: Những người có trình độ, chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút của tỉnh (theo danh mục ngành nghề thu hút), bao gồm: Tiến sĩ, Thạc sĩ; Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II; Bác sĩ nội trú; Bác sĩ đa khoa; Sinh viên tốt nghiệp đại học; các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chuyên gia.

- Điều kiện, tiêu chuẩn gồm điều kiện chung và điều kiện riêng đối với một số trường hợp. Các trường hợp được thu hút về tỉnh công tác được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Các trường hợp được thu hút về tỉnh (bao gồm cả chuyên gia) mà vi phạm cam kết, không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, tự ý bỏ việc, thôi việc, không tốt nghiệp, không hoàn thành nhiệm vụ (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Mức hỗ trợ thu hút tại mục 3.2.1.

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

- Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức; viên chức ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

- Điều kiện, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học: Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị; viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; thời gian công tác trước khi được cử đi đào tạo: Đối với cán bộ, công chức từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự); đối với viên chức đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có); đối với cán bộ, công chức có 02 năm công tác liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh; đảm bảo về độ tuổi đào tạo sau đại học theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chuyên ngành đào tạo: Phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp); cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học tại mục 3.2.1.

c) Chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm

- Đối tượng áp dụng: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo trình độ đại học sư phạm hệ chính quy tại các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài tình nguyện cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang.

- Điều kiện tiêu chuẩn: Học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế trên toàn quốc đi đào tạo ngành sư phạm hệ chính quy trong nước, có cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc tỉnh Tuyên Quang ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo và tốt nghiệp đại học đạt kết quả từ loại khá trở lên, đã đạt được một trong các thành tích học tập sau: Đoạt giải Ba cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên; đoạt giải Khuyến khích cá nhân trở lên của một trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; là thành viên đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thuộc một trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh hoặc thành viên của đội tuyển quốc gia dự thi khu vực, quốc tế thuộc một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học; chuyên ngành đào tạo phải đúng hoặc phù hợp với môn đã đạt thành tích theo quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

- Mức hỗ trợ học sinh giỏi quy định tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

4. Đánh giá tác động của giải pháp 2 đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Tác động về kinh tế

Tác động về kinh tế được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí và lợi ích của việc thực hiện chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao, và chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.

a) Tác động tích cực

Giai đoạn 2017-2021, ngân sách tỉnh đã chi 12.189.550.000 đồng (*Mười hai tỷ, một trăm tám chín triệu, năm trăm lăm mươi nghìn đồng*), trong đó: 5.043.950.000 đồng (*Năm tỷ, không trăm bốn ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) để thực hiện thu hút nhân lực có trình độ cao; 7.145.600.000 đồng (*Bảy tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng*) để hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức. Trong giai đoạn 2022-2026 dự báo ngân sách tỉnh bố trí khoảng gần 30 tỷ đồng, gấp 2,5 lần giai đoạn 2017-2021 để thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức⁴.

Mức thu hút giai đoạn 2022-2026 cao hơn so với giai đoạn 2017-2021 (*tăng hơn 1,2 lần*), tạo ra sự khác biệt về tài chính, tạo sức thu hút người có trình độ cao về tỉnh

⁴ Số liệu dự báo năm 2022-2025, theo Biểu số 25, Dự thảo Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số liệu dự báo theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

Tuyên Quang công tác, đối với ngành Y nhằm thu hút nhân lực cao giai đoạn 2017-2021 đã đặt ra nhưng không thu hút được (*bác sĩ nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ*), đối với các ngành khác nhằm thu hút nhân lực có trình độ cao trong các ngành được xác định là trọng tâm, các khâu đột phá của tỉnh. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học giai đoạn 2022-2026 cao hơn so với giai đoạn 2017-2021 (*tăng gấp 1,2 lần*) phù hợp với mức chi phí đào tạo sau đại học ngày càng tăng cao khi các trường đại học đủ điều kiện tự chủ sẽ tự xác định mức học phí trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo⁵. Để có thể thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, tỉnh cần có những chính sách hỗ trợ tài chính, giải quyết những khó khăn ban đầu cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế được thu hút, tạo ra động lực làm việc, yên tâm công tác, học tập, mặt khác để cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về tỉnh công tác so với các tỉnh lân cận trong khu vực miền núi phía Bắc. Việc xây dựng, thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học góp phần giải quyết những khó khăn về chi phí đào tạo ngày càng tăng, đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức trẻ; tạo động lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn và yên tâm công tác, cống hiến đối với cán bộ, công chức, viên chức. Từ những tác động đối với cá nhân được thu hút và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo sau đại học, góp phần nâng cao chất lượng công tác, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, về lâu dài khi nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu, tổng hợp sẽ góp phần giảm các khoản chi phí trong điều hành, phát triển kinh tế - xã hội (do không phải thuê chuyên gia, tư vấn).

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với tỉnh*: Sẽ phát sinh chi phí thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, ngoài ra để tạo ra môi trường công tác, làm việc thu hút được người tài, người có trình độ cao về tỉnh công tác, tỉnh phải đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trong hoạt động công vụ, hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- *Đối với tổ chức và cá nhân*: Việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, hỗ trợ đào tạo sau đại học và hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm không có tác động tiêu cực đối với tổ chức và cá nhân.

4.2. Tác động về xã hội

- *Tác động tích cực*: Việc thực hiện chính sách của Nghị quyết trước hết sẽ có tác động gián tiếp, tác động tốt đến môi trường công tác trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp (do đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến); nâng cao tính cạnh tranh, học hỏi, trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt chính sách là nguồn bổ sung quan trọng nhân lực có trình độ cao, đặc biệt đối với ngành Y tế, Giáo dục và các ngành trọng điểm được xác định là khâu đột phá của tỉnh. Từ môi trường công tác sẽ có tác động tốt đến môi trường xã hội, gia đình, giữ

⁵ Khảo sát mức thu học phí Đại học Y năm 2020 (Thông báo nhập học số 2229/ĐHYHN-SĐH ngày 06/10/2020 của Đại học Y Hà Nội): Riêng học phí Thạc sĩ, chi phí học tập (02 năm) hơn 50 triệu đồng, mức học phí này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hiện nay Đại học Y Hà Nội chưa thực hiện cơ chế tự chủ.

gìn giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội.

- *Tác động đến bộ máy nhà nước:* Việc thực hiện chính sách không ảnh hưởng đến bộ máy nhà nước, không làm phát sinh thêm cơ quan, đơn vị mới.

- *Tác động tiêu cực:* Không có.

4.3. Tác động về giới: Việc thực hiện chính sách góp phần nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là nữ có trình độ cao; mục tiêu đến năm 2025 cử 496 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó nữ 304 người (chiếm 61,13%) đi đào tạo sau đại học⁶

4.4. Tác động về thủ tục hành chính: Không có

4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm đ, khoản 5, Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015: “*Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*”; quy trình thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Việc thực hiện chính sách không xung đột với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; bổ sung những ngành nghề phù hợp nhu cầu thu hút giai đoạn tiếp theo, định hướng đến năm 2030 của tỉnh; điều chỉnh tăng mức thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học đáp ứng yêu cầu tăng thu hút nhân lực có trình độ cao và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Kiến nghị ban hành chính sách

Đề nghị lựa chọn giải pháp 2: Ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. LẤY Ý KIẾN

Ngày 26/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1588/UBND-NC chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ đại học, giai đoạn mới theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ (*cơ quan được giao chủ trì soạn thảo*) đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn mới; tổ chức nghiên

⁶ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025.

cứu các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo sau đại học. Quá trình tổ chức soạn thảo đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo; xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo và các tài liệu khác; đăng tải các tài liệu liên quan đến dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định. Kết quả cụ thể như sau:

- Trong thời gian đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và nhân dân từ hệ thống tiếp nhận thông tin.

- Có 46 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia bằng văn bản theo đề nghị của Sở Nội vụ, có 34 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn về dự thảo Nghị quyết; có 13 cơ quan có ý kiến tham gia về các nội dung dự thảo, trong đó có ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm (do thực hiện theo ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ Tuyên Quang tại Thông báo số 148-TB/TU ngày 16/4/2021).

- Ý kiến tham gia và đề nghị bổ sung của các cơ quan, đơn vị đã được Sở Nội vụ tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số/BC-STP ngày 17/7/2021, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Cơ quan đánh giá việc thực hiện Nghị quyết

Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên, định kỳ đánh giá kết quả triển khai thi hành, kết quả thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Giám đốc, Phó GD phụ trách;
- Lưu: VT, CCVC

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Thắng

BIỂU SO SÁNH, ĐỀ XUẤT MỨC THU HÚT NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO GIAI ĐOẠN 2022-2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /8/2021 của Sở Nội vụ)

Biểu 01

TT	Giai đoạn 2017 - 2021 (tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND)			Giai đoạn 2022 - 2026			Lý do đề xuất giai đoạn 2022-2026	
	Đối tượng	Mức thu hút	Mức tiền thời điểm năm 2021 (1000 đồng)	Đối tượng	Mức thu hút (1000 đồng)	Làm tròn (1000 đồng)		
1	Tiền sĩ	Ngành Y	130 lần mức lương cơ sở	193.700	Tiền sĩ	Ngành Y	232.440	230.000
		Ngành khác	120 lần mức lương cơ sở	178.800		Ngành khác	214.560	210.000
2	Thạc sĩ	Ngành Y	80 lần mức lương cơ sở	119.200	Thạc sĩ	Ngành Y	143.040	140.000
		Ngành khác	70 lần mức lương cơ sở	104.300		Ngành khác	125.160	125.000
3	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	110 lần mức lương cơ sở	163.900	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	196.680	200.000
		Cấp I	70 lần mức lương cơ sở	104.300		Cấp I	125.160	125.000
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	90 lần mức lương cơ sở	134.100	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	160.920	160.000
		Loại Giỏi	80 lần mức lương cơ sở	119.200		Loại Giỏi	143.040	140.000
		Loại Khá	70 lần mức lương cơ sở	104.300		Loại Khá	125.160	125.000
		Loại Trung bình và Trung bình khá	65 lần mức lương cơ sở	96.850		Loại Trung bình và Trung bình khá	116.220	120.000
5	Bác sĩ đa khoa chính quy học tại các Trường Đại học Y, Đại học Y - Dược công lập	Tốt nghiệp đạt thủ khoa (loại giỏi trở lên)	60 lần mức lương cơ sở	89.400	Bác sĩ đa khoa chính quy học tại các Trường Đại học Y, Đại học Y - Dược công lập	Tốt nghiệp đạt thủ khoa (loại giỏi trở lên)	107.280	110.000
		Loại Xuất sắc	55 lần mức lương cơ sở	81.950		Loại Xuất sắc	98.340	100.000
		Loại Giỏi	50 lần mức lương cơ sở	74.500		Loại Giỏi	89.400	90.000
		Loại Khá	45 lần mức lương cơ sở	67.050		Loại Khá	80.460	80.000
6	Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy các ngành khác	Tốt nghiệp đạt thủ khoa (loại giỏi trở lên)	55 lần mức lương cơ sở	81.950	Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy các ngành khác	Tốt nghiệp đạt thủ khoa (loại giỏi trở lên)	98.340	100.000
		Loại Xuất sắc	50 lần mức lương cơ sở	74.500		Loại Xuất sắc	89.400	90.000
		Loại Giỏi	45 lần mức lương cơ sở	67.050		Loại Giỏi	80.460	80.000

1. Giai đoạn 2022-2026 đề xuất mức thu hút là số tiền, không quy định mức lương cơ sở để phù hợp với định hướng thực hiện Đề án cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

2. Đề xuất đối với các ngành, nghề thu hút giai đoạn 2022-2026 tăng 1,2 lần so với mức thu hút giai đoạn 2017-2021 để tăng số lượng thu hút người có trình độ cao về tinh công tác; đối với ngành Y nhằm thu hút nhân lực cao (bác sĩ đa khoa, nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ) vào khu vực nhà nước và phù hợp, có tính cạnh tranh tương đối so với mức thu hút của các tỉnh lân cận trong khu vực và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh

BIỂU SO SÁNH, ĐỀ XUẤT MỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày /8/2021 của Sở Nội vụ)

Biểu số 02

TT	Giai đoạn 2017 - 2021 (tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND)			Giai đoạn 2022 - 2026			Làm tròn (đồng)	Lý do đề xuất giai đoạn 2022-2026	
	Đối tượng	Mức hỗ trợ	Mức tiền thời điểm năm 2021 (1000 đồng)	Đối tượng	Mức hỗ trợ (1000 đồng)				
I	Đào tạo trong nước								
1	Tiến sĩ	Ngành Y	90 lần mức lương cơ sở	134.100	Tiến sĩ	Ngành Y	160.920	160.000	1. Giai đoạn 2022-2026 đề xuất mức hỗ trợ đào tạo sau đại học là số tiền, không quy định mức lương cơ sở; để phù hợp với định hướng thực hiện Đề án cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. 2. Đề xuất mức hỗ trợ đào tạo sau đại học trong cả giai đoạn 2022-2026 đối với ngành, nghề tăng 1,2 lần so với mức hỗ trợ giai đoạn 2017-2021 để phù hợp với chi phí đào tạo các ngành nghề tăng hiện nay; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đào tạo nâng cao trình độ.
		Ngành khác	80 lần mức lương cơ sở	119.200		Ngành khác	143.040	140.000	
2	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	80 lần mức lương cơ sở	119.200	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	143.040	140.000	
		Cấp I	50 lần mức lương cơ sở	74.500		Cấp I	89.400	90.000	
1	Thạc sĩ	Ngành Y	50 lần mức lương cơ sở	74.500	Thạc sĩ	Ngành Y	89.400	90.000	
		Ngành khác	45 lần mức lương cơ sở	67.050		Ngành khác	80.460	80.000	
II	Đào tạo ở nước ngoài:								
	Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài được thanh toán chi phí đào tạo theo quy định hiện hành, ngoài ra được tính hỗ trợ như sau:				Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài được thanh toán chi phí đào tạo theo quy định hiện hành, ngoài ra được tính hỗ trợ như sau:				
1	Tiến sĩ	Ngành Y	100 lần mức lương cơ sở	149.000	Tiến sĩ	Ngành Y	178.800	180.000	Đề xuất mức hỗ trợ đào tạo sau đại học trong cả giai đoạn 2022-2026 tăng gấp 1,2 lần so với mức hỗ trợ giai đoạn 2017-2021
		Ngành khác	90 lần mức lương cơ sở	134.100		Ngành khác	160.920	160.000	
2	Thạc sĩ	Ngành Y	60 lần mức lương cơ sở	89.400	Thạc sĩ	Ngành Y	107.280	110.000	
		Ngành khác	55 lần mức lương cơ sở	81.950		Ngành khác	98.340	100.000	

Số: /TTr-SNV

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Văn bản số 1588/UBND-NC ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX do Ủy ban nhân dân tỉnh trình năm 2021.

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đồng thời kế thừa kết quả thực hiện Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 (sau đây gọi là tắt là Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND), ban hành Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (sau đây gọi là tắt là Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND).

Qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng được nâng lên, tính đến hết năm 2020, có 99,8% cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu, tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 22% có trình độ trên đại học, tăng 9,6% so với năm 2016 (*vượt mục tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến năm 2020 là 10%*); kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học cơ bản đã giải quyết những khó khăn ban đầu cho cán bộ, công chức, viên chức được thu hút về tỉnh công tác và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, tạo động lực, niềm tin trong công tác và học tập.

Đã thu hút được 112 người về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, giải quyết hỗ trợ thu hút cho 69/112 người¹, 43/112 người chưa được giải quyết chế độ chính sách do đang thực hiện chế độ tập sự, sau khi hoàn thành chế độ tập sự các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ để giải quyết chế độ chính sách theo quy định; đã hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học 72 người, với tổng kinh phí hỗ trợ: 7.145.600.000 (*bảy tỷ, một trăm bốn mươi năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*), trong đó:

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 47 người (*Tiến sĩ: 01 người; Thạc sĩ: 42 người; Bác sĩ Chuyên khoa II: 01 người; Bác sĩ Chuyên khoa I: 03 người*), tổng số kinh phí hỗ trợ: 4.568.200.000 (*bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu hai trăm đồng*).

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (*định mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011*): 25 người (*trình độ Thạc sĩ*), tổng số kinh phí hỗ trợ: 2.577.400.000 (*hai tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tuy nhiên, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 sẽ hết hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2021 và một số căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND hiện nay đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, xác định: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường*”; *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...*” là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

¹ Thạc sĩ: 18 người; Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên: 22 người; sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: 72 người. Đã giải quyết, hỗ trợ thu hút cho 69 người /112 người, tổng số kinh phí đã hỗ trợ là 5.043.950.000 (năm tỷ không trăm bốn ba nghìn chín trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại Thông báo số 148-TB/TU ngày 16/4/2021 của Thường trực Tỉnh uỷ Tuyên Quang, xác định: *“Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát, lựa chọn, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh, trước mắt là chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; hỗ trợ học sinh học ngành sư phạm có kết quả học tập tốt, cam kết về tình công tác để tạo nguồn giáo viên có trình độ, chất lượng cao, tâm huyết...”*

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm là cần thiết và phù hợp với chủ trương phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trung ương và của tỉnh.

1. Cơ sở pháp lý:

1.1. Những quy định của Trung ương về thu hút, tuyển dụng đối với sinh viên xuất sắc, người có trình độ cao, tài năng, các nhà khoa học trẻ, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương:

Tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Tại khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019, quy định chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ: *“Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng; Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ; căn cứ vào quy định của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 39 của Luật này quyết định chế độ trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do cấp tỉnh quản lý”*.

- Tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ Quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, trong đó quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả việc thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”*.

- Tại Điều 69 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức quy định trách nhiệm Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức: *“Hàng năm rà soát, phát hiện người có tài năng trong hoạt*

động công vụ... đề xuất cấp có thẩm quyền đưa vào hoặc đưa ra người có tài năng trong hoạt động công vụ”.

- Tại Điểm b Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quy định trường hợp được tiếp nhận vào làm viên chức: “Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống”.

- Tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Hàng năm, căn cứ thực trạng thừa thiếu giáo viên để xác định nhu cầu đào tạo, bố trí ngân sách thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với cơ sở đào tạo giáo viên, xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng”

2. Cơ sở thực tiễn

- Qua tham khảo tại các tỉnh lân cận trong khu vực miền núi phía Bắc, 100% các tỉnh đã ban hành và tiếp tục ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ (Có biểu chi tiết kèm theo).

- Kết quả Sở Nội vụ xin ý kiến các cơ quan, đơn vị: 100% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

- Định mức kinh phí thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao của tỉnh còn thấp so với các tỉnh trong khu vực nên mới thu hút được thạc sĩ, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc (Thạc sĩ 15 người; trình độ Đại học 66 người) một số ngành sư phạm, y tế... chưa phát huy tác dụng đối với các chuyên gia đầu ngành, chưa thu hút được những người có học hàm, học vị cao là các giáo sư, tiến sĩ về công tác lâu dài tại tỉnh (mức thu hút đối với Tiến sĩ: Tỉnh Tuyên Quang là 120 lần mức lương cơ sở tương đương khoảng 175.000.000 đồng; tỉnh Yên Bái là 350.000.000 đồng; tỉnh Lào Cai là 360.000.000 đồng; mức thu hút đối với Bác sĩ Chuyên khoa cấp II: Tỉnh Tuyên Quang là 110 lần mức lương cơ sở tương đương khoảng 160.000.000 đồng; tỉnh Yên Bái là 200.000.000 đồng; tỉnh Lào Cao là 180.000.000 đồng).

(có biểu so sánh kèm theo)

- Một số ngành nghề trong Danh mục ngành, nghề thu hút nguồn nhân lực trình độ cao quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp hoặc chưa có trong danh mục theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương: Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm về tình công tác rất ít (*giai đoạn 2016-2020 toàn ngành giáo dục chỉ thu hút được 05 sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia Trung học phổ thông được tặng bằng khen về tình công tác*) để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường...; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...*” cần có cơ chế hỗ trợ đủ mạnh để thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao từ nguồn học sinh giỏi trên toàn quốc về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà. Mặt khác, hiện nay tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận chưa có chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, do đó khả năng thu hút được học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm và trở về tỉnh công tác là rất cao.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm nhằm tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh; góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 về “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường*”.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm phải đảm bảo thống nhất, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật Viên chức ngày 15/11/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 20/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1588/UBND-NC chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ đại học mới theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ (*cơ quan được giao chủ trì soạn thảo*) đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; quá trình tổ chức soạn thảo đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo; xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo và các tài liệu khác; đăng tải các tài liệu liên quan đến dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định. Kết quả cụ thể như sau:

- Trong thời gian đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và nhân dân từ hệ thống tiếp nhận thông tin.

- Có 46 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia bằng văn bản theo đề nghị của Sở Nội vụ, 34 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn về dự thảo Nghị quyết; có 13 cơ quan có ý kiến tham gia về các nội dung dự thảo, trong đó có ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm (*do thực hiện theo ý kiến Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang tại Thông báo số 148-TB/TU ngày 16/4/2021*).

- Ý kiến tham gia và đề nghị bổ sung của các cơ quan, đơn vị đã được Sở Nội vụ tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số/BC-STP ngày /7/2021, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết ban hành kèm theo quy định kèm theo. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, Quy định kèm theo Nghị quyết có 07 điều, cụ thể:

2.1. Dự thảo Quyết định có 03 điều, gồm:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có chính độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2.2. Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết có 07 điều, gồm:

Điều 1. Nguyên tắc thực hiện

Điều 2. Chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

Điều 4. Chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm

Điều 5. Phương thức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Những nội dung kế thừa

- Kế thừa nội dung quy định về đối tượng áp dụng; điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng thu hút; đối tượng không được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao (*khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND*) và sắp xếp lại các khoản, điều tại dự thảo Nghị quyết mới cho phù hợp với quy định.

- Kế thừa nội dung quy định về đối tượng áp dụng; điều kiện, tiêu chuẩn; đối tượng không được hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học (*khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 5 khoản 6 Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND*) và sắp xếp lại các khoản, điều tại dự thảo Nghị quyết mới cho phù hợp với quy định.

2.2. Những nội dung quy định mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

- Bổ sung Điều 1 quy định về nguyên tắc thực hiện để đảm bảo việc triển khai thực hiện nghị quyết chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Bổ sung Điều 4 quy định về chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.

- Sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề thu hút (*tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); cơ chế hỗ trợ (*tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); ưu tiên trong tuyển dụng (*tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); quy định về điều khoản chuyển tiếp (*tại Điều 5 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); các trường hợp phải bồi hoàn (*tại Điều 6 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*) đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

- Bổ quy định mức lương tối thiểu làm căn cứ tính tiền thu hút và hỗ trợ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại thời điểm thu hút, hỗ trợ tại Điều 3, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND. Tại dự thảo Nghị quyết mới đề nghị hỗ trợ một khoản kinh phí cụ thể cho từng chức danh thu hút hoặc hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về kinh phí thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình

độ tại Điều 4, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND chuyển thành Điều 5 dự thảo Nghị quyết để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026 để tổ chức thực hiện.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ; (3) Báo cáo số .../BC-STP ngày / /2021 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Bản chụp các ý kiến góp ý)

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để trình);
- VP UBND tỉnh (phối hợp để trình);
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT-CCVC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Thắng

**BIỂU SO SÁNH MỨC THU HÚT NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO, HỖ TRỢ SAU ĐẠI HỌC
CỦA TỈNH SO VỚI CÁC TỈNH LÂN CẬN**

(Kèm theo Tờ trình số.../TTr-SNV ngày...tháng...năm....)

STT	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức thu hút (1000 đồng)	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức hỗ trợ (1000 đồng)
I	Tỉnh Tuyên Quang (Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016)					
1	Tiến sĩ	Ngành Y	193.700	Tiến sĩ	Ngành Y	134.100
		Ngành khác	178.800		Ngành khác	119.200
2	Thạc sĩ	Ngành Y	119.200	Thạc sĩ	Ngành Y	74.500
		Ngành khác	104.300		Ngành khác	67.050
3	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	163.900	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	119.200
		Cấp I	104.300		Cấp I	74.500
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	134.100			
		Loại Giỏi	119.200			
		Loại Khá	104.300			
		Loại Trung bình và Trung bình khá	96.850			
5	Bác sĩ đa khoa chính quy học tại các Trường Đại học Y, Đại học Y - Dược công lập	Tốt nghiệp đạt thủ khoa	89.400			
		Loại Xuất sắc	81.950			
		Loại Giỏi	74.500			
		Loại Khá	67.050			
6	Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy các ngành khác	Tốt nghiệp đạt thủ khoa	81.950			
		Loại Xuất sắc	74.500			
		Loại Giỏi	67.050			
II	Tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái)					
1	- Tiến sĩ	Ngành Y	550.000	Ngành Y		150.000
		Ngành khác	350.000	Ngành khác		150.000
2	- Thạc sĩ	Ngành Y	Không thu hút			
		Ngành khác: Khoa học máy tính, kỹ thuật phần mềm	150.000			

STT	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức thu hút (1000 đồng)	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức hỗ trợ (1000 đồng)
3	Bác sĩ chuyên khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	200.000	Bác sĩ chuyên khoa cấp II		100.000
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	450.000	Bác sĩ nội trú		200.000
		Loại Giỏi	450.000			
5	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp	Loại Giỏi	100.000			
6	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành phù hợp giảng dạy: Nghề gia công và thiết kế sản phẩm Mộc, nghề máy lạnh và điều hòa không khí, nghề vận hành máy, nghề công nghệ ô tô, nghề hàn, nghề cắt gọt kim loại, nghề thanh nhạc	Loại Giỏi	100.000			
		Loại Khá	50.000			
7	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (làm giáo viên Trường Chuyên Nguyễn Tất Thành), sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi	Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	50.000			
III Tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai)						
1	- Giáo sư	Tất cả các ngành	1.500.000			
2	- Phó Giáo sư	Tất cả các ngành	1.000.000			
3	- Tiến sĩ	Tất cả các ngành	350.000	- Tiến sĩ (viên chức trong nước)		100.000
				- Tiến sĩ (cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài)		1.000.000
4	- Thạc sĩ	Y khoa	120.000	- Thạc sĩ (viên chức trong nước)		45.000
		Ngành khác	Không thu hút	- Thạc sĩ (cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài)		500.000
5	- Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú	Loại Khá trở lên	180.000			90.000
6	- Bác sĩ chuyên khoa I	Loại Khá trở lên	120.000			30.000

STT	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức thu hút (1000 đồng)	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức hỗ trợ (1000 đồng)
7	Bác sĩ đa khoa	Loại Giỏi	120.000 (công tác tuyển tỉnh); 140.000 (công tác tuyển huyện); 160.000 (công tác tuyển xã)			
		Loại Khá	70.000 (công tác tuyển tỉnh); 90.000 (công tác tuyển huyện); 120.000 (công tác tuyển xã)			
8	Trình độ Đại học Sư phạm được tuyển dụng tại các cơ sở giáo dục thuộc xã khu vực II, III	Tiếng Anh, Tin học	- Khu vực II: 40.000 - Khu vực III: 50.000			
III	Tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)					
1	- Tiến sĩ	Các ngành	150.000	Ngành Y		90.000
2	- Bác sĩ chuyên khoa II					90.000
3	- Bác sĩ chuyên khoa I					60.000
4	- Thạc sĩ					60.000
IV	Tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế)					
1	- Bác sĩ nội trú		34 lần mức lương cơ sở		Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú, tài liệu 1,4 lần mức lương cơ sở /người/tháng; hỗ trợ 34,0 lần mức lương cơ sở/người khi có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú.	
2	- Chuyên khoa I, Chuyên khoa II				Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ khi có bằng tốt nghiệp: 17,0 lần mức lương cơ sở/người đối với trình độ chuyên khoa I; 34,0 lần mức lương cơ sở/người đối với trình độ chuyên khoa II.	
3	Liên thông trình độ bác sĩ (Đối với Viên chức là y sĩ làm việc tại trạm y tế xã, phường, thị trấn; các chuyên ngành Truyền nhiễm, Lao, Tâm thần, HIV/AIDS, Giải phẫu bệnh, Pháp y, chống nhiễm khuẩn)				Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí tài liệu 2,0 lần mức lương cơ sở/người/năm.	

Số: /2021/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ ..

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, hỗ trợ cán bộ, công chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày....tháng.... năm 2021 của Ban....Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp...

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ.... thông qua ngày ... tháng năm.....; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung

(DỰ THẢO)

QUY ĐỊNH

**Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao;
chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ
sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế
đi đào tạo ngành sư phạm, giai đoạn 2022-2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày / /2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của địa phương.

2. Người được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm thì không được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.

3. Trường hợp người được thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn thì chỉ được hưởng chính sách thu hút đối với một bằng cấp cao nhất.

4. Không thực hiện chính sách thu hút đối với: Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện luân chuyển cán bộ; sinh viên tốt nghiệp đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng lên đại học, đào tạo tại các trường đại học tư thục, đào tạo theo chế độ cử tuyển.

5. Không thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao trình độ sau đại học đối với các đối tượng được cử đi đào tạo theo các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà đã được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc của tổ chức trong và ngoài nước có hợp tác với cơ quan, tổ chức của nhà nước.

6. Không áp dụng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học đối với các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định này.

7. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 2. Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao

1. Đối tượng áp dụng

a) Những người có chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút của tỉnh (theo biểu số 1 đính kèm), bao gồm: Tiến sĩ, thạc sĩ; Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II; Sinh viên tốt nghiệp đại học;

b) Bác sĩ nội trú; Bác sĩ đa khoa;

c) Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chuyên gia.

2. Điều kiện áp dụng

a) Là công dân Việt Nam, có đủ sức khoẻ và đảm bảo năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

b) Được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo quy định của pháp luật;

c) Còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật, nhưng tối thiểu phải còn từ đủ 10 năm công tác trở lên;

d) Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Quy định riêng đối với một số trường hợp

a) Chuyên gia là những người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật được mời về tỉnh để nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao khoa học - công nghệ thông qua hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định thì các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận;

b) Không áp dụng các quy định tại điểm a,b,c khoản 2 Điều này đối với các trường hợp là chuyên gia;

c) Tiến sĩ, thạc sĩ được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) tại các cơ sở giáo dục công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài;

d) Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II, bác sĩ đa khoa được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải trúng tuyển, tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học công lập về y, y - dược hệ chính quy tập trung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về Chương trình khung đào tạo đại học đối với nhân lực ngành y tế (riêng Bác sĩ đa khoa phải tốt nghiệp đại học loại khá trở lên);

đ) Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp đạt thủ khoa, loại giỏi, xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài (phải là sinh viên trúng tuyển các cơ sở đào tạo đại học chính quy trong nước có học lực khá, giỏi được đi đào tạo nước ngoài) hoặc được đào tạo theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.

4. Mức hỗ trợ thu hút

Các trường hợp được thu hút về tỉnh công tác được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Mức hỗ trợ cho từng đối tượng thực hiện chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm.

5. Trách nhiệm người được thu hút

a) Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

b) Thời gian công tác tại tỉnh Tuyên Quang từ đủ 10 năm (không áp dụng đối với chuyên gia);

c) Trong thời gian cam kết làm việc tại tỉnh (bao gồm cả chuyên gia) nếu người được thu hút vi phạm cam kết, tự ý bỏ việc, thôi việc, xin chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi chính sách, không chấp hành sự phân công, công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm công tác (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức; viên chức ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Điều kiện đào tạo sau đại học

a) Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

c) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh;

d) Chuyên ngành đào tạo phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp);

đ) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Mức hỗ trợ đào tạo

Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài thực hiện chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm (cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ).

4. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo sau đại học

- a) Chấp hành nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo;
- b) Kết thúc khóa học thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã cam kết, chấp hành sự phân công bố trí công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;
- c) Các trường hợp được cử đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học mà vi phạm cam kết, không hoàn thành chương trình nội dung khóa học; không được công nhận kết quả học tập, tự ý bỏ việc, thôi việc, xin chuyển công tác, không tốt nghiệp, (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.

1. Đối tượng áp dụng

Học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo trình độ đại học sư phạm hệ chính quy tại các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài tình nguyện cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang.

2. Điều kiện áp dụng

- a) Đảm bảo điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quy định này;
- b) Có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi tính đến thời điểm trúng tuyển đi đào tạo trình độ đại học sư phạm;
- c) Trong cả 3 năm học ở cấp Trung học phổ thông có kết quả xếp loại cuối năm đạt hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên;
- d) Trúng tuyển vào các trường đại học đào tạo ngành sư phạm hệ chính quy trong nước;
- đ) Đã đạt được một trong các thành tích học tập sau: Đạt giải Ba cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên; đoạt giải Khuyến khích cá nhân trở lên của một trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; là thành viên đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thuộc một trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh hoặc thành viên của đội tuyển quốc gia dự thi khu vực, quốc tế thuộc một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học;

e) Chuyên ngành đào tạo phải đúng hoặc phù hợp với môn đã đạt thành tích theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều này.

3. Mức hỗ trợ đào tạo

Học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, mỗi tháng được hỗ trợ thêm 70% mức hỗ trợ chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và được hưởng tối đa 10 tháng/năm học trong thời gian 04 năm, tính theo số tháng thực tế.

4. Trách nhiệm của người hưởng chính sách

a) Hoàn thành khóa học theo đúng quy định;

b) Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ: Không công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp; công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang nhưng không đủ thời gian công tác đã cam kết theo quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 4 này; đang trong thời gian đào tạo nhưng chuyển sang ngành đào tạo khác, tự thôi học, không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc bị kỷ luật buộc thôi học.

Điều 5. Phương thức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực trình độ cao; hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm.

1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao

Người được thu hút về tỉnh công tác quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được tuyển dụng thông qua xét tuyển vào viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương theo quy định hiện hành của nhà nước;

b) Sau khi có quyết định cử đi học, được nhận 70% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo khoản 3 Điều 3 quy định này; sau khi tốt nghiệp được thanh toán 30% tổng mức kinh phí hỗ trợ còn lại.

3. Trường hợp học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc và được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng vào làm việc tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh sẽ được bố trí công tác tại các trường chuyên hoặc các cơ sở giáo dục trọng điểm.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

a) Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp;

b) Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư do đơn vị tự chi trả.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với đối tượng thuộc diện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và cán bộ, công chức, viên chức đã có quyết định cử đi đào tạo sau đại học (theo kế hoạch đào tạo của tỉnh) trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng chưa được hưởng hỗ trợ thu hút và hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học hoặc chưa được thanh toán đủ 100% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo quy định thì tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ THU HÚT
NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO**

(Bkèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên ngành nghề thu hút
1	Ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc
2	Ngành Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế
3	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Ngành Du lịch
4	Ngành Máy tính và Công nghệ thông tin: Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin
5	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông
6	Ngành Kiến trúc và quy hoạch: Kiến trúc, Kiến trúc đô thị, Quy hoạch vùng và đô thị, Quản lý đô thị và công trình
7	Ngành Xây dựng: Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Ngành Quản lý xây dựng
8	Ngành Công nghệ sinh học
9	Ngành Sản xuất và chế biến: Ngành Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch
10	Ngành Nông nghiệp: Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật
11	Ngành Thủy sản: Nuôi trồng thủy sản
12	Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường
13	Ngành Y
14	Ngành Đào tạo giáo viên: Giáo dục mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm các ngành: Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh
15	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
16	Ngành Thanh nhạc, Sáng tác âm nhạc

MỨC THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐND ngày tháng năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Đối tượng	Mức thu hút (1000 đồng)	
1	Tiến sĩ	Ngành Y	230.000
		Ngành khác	210.000
2	Thạc sĩ	Ngành Y	140.000
		Ngành khác	125.000
3	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	200.000
		Cấp I	125.000
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	160.000
		Loại Giỏi	140.000
		Loại Khá	125.000
		Loại Trung bình và Trung bình khá	120.000
5	Bác sĩ đa khoa chính quy học tại các Trường Đại học Y, Đại học Y - Dược công lập	Tốt nghiệp thủ khoa	110.000
		Loại Xuất sắc	100.000
		Loại Giỏi	90.000
		Loại Khá	80.000
6	Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy các ngành khác	Tốt nghiệp thủ khoa	100.000
		Loại Xuất sắc	90.000
		Loại Giỏi	80.000

MỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐND ngày tháng năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đối tượng		Mức hỗ trợ (1000 đồng)
I	Đào tạo ở trong nước		
1	Tiến sĩ	Ngành Y	160.000
		Ngành khác	140.000
2	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	140.000
		Cấp I	90.000
3	Thạc sĩ	Ngành Y	90.000
		Ngành khác	80.000
II	Đào tạo ở nước ngoài		
	Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài được thanh toán chi phí đào tạo theo quy định hiện hành, ngoài ra được tính hỗ trợ như sau:		
1	Tiến sĩ	Ngành Y	180.000
		Ngành khác	160.000
2	Thạc sĩ	Ngành Y	110.000
		Ngành khác	100.000

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Văn bản số 160/HĐND-KTNS ngày 19/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đồng thời kế thừa kết quả thực hiện Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 (sau đây gọi là tắt là Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND), ban hành Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (sau đây gọi là tắt là Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND).

Qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công

chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng được nâng lên, tính đến hết năm 2020, có 99,8% cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu, tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 22% có trình độ trên đại học, tăng 9,6% so với năm 2016 (*vượt mục tiêu Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến năm 2020 là 10%*); kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học cơ bản đã giải quyết những khó khăn ban đầu cho cán bộ, công chức, viên chức được thu hút về tỉnh công tác và cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, tạo động lực, niềm tin trong công tác và học tập.

Đã thu hút được 112 người về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, giải quyết hỗ trợ thu hút cho 69/112 người¹, 43/112 người chưa được giải quyết chế độ chính sách do đang thực hiện chế độ tập sự, sau khi hoàn thành chế độ tập sự các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ để giải quyết chế độ chính sách theo quy định; đã hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học 72 người, với tổng kinh phí hỗ trợ: 7.145.600.000 (*bảy tỷ, một trăm bốn mươi năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*), trong đó:

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 47 người (*Tiến sĩ: 01 người; Thạc sĩ: 42 người; Bác sĩ Chuyên khoa II: 01 người; Bác sĩ Chuyên khoa I: 03 người*), tổng số kinh phí hỗ trợ: 4.568.200.000 (*bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu hai trăm đồng*).

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (*định mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011*): 25 người (*trình độ Thạc sĩ*), tổng số kinh phí hỗ trợ: 2.577.400.000 (*hai tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tuy nhiên, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 sẽ hết hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2021 và một số căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết 15/2019/NQ-HĐND hiện nay đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, xác định: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường*”; *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...*” là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

Tại Thông báo số 148-TB/TU ngày 16/4/2021 của Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang, xác định: “*Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát, lựa chọn, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao chất*

¹ Thạc sĩ: 18 người; Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại khá trở lên: 22 người; sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: 72 người. Đã giải quyết, hỗ trợ thu hút cho 69 người /112 người, tổng số kinh phí đã hỗ trợ là 5.043.950.000 (năm tỷ không trăm bốn ba nghìn chín trăm năm mươi nghìn đồng)

lượng giáo dục của tỉnh, trước mắt là chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; hỗ trợ học sinh học ngành sư phạm có kết quả học tập tốt, cam kết về tỉnh công tác để tạo nguồn giáo viên có trình độ, chất lượng cao, tâm huyết...”

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm là cần thiết và phù hợp với chủ trương phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trung ương và của tỉnh.

1. Cơ sở pháp lý:

1.1. Những quy định của Trung ương về thu hút, tuyển dụng đối với sinh viên xuất sắc, người có trình độ cao, tài năng, các nhà khoa học trẻ, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương:

Tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Tại khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019, quy định chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ: *“Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng; Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ; căn cứ vào quy định của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 39 của Luật này quyết định chế độ trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do cấp tỉnh quản lý”*.

- Tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ Quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, trong đó quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả việc thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”*.

- Tại Điều 69 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức quy định trách nhiệm Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức: *“Hàng năm rà soát, phát hiện người có tài năng trong hoạt động công vụ...đề xuất cấp có thẩm quyền đưa vào hoặc đưa ra người có tài năng trong hoạt động công vụ”*.

- Tại Điểm b Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quy định trường hợp được tiếp nhận vào làm viên chức: “*Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống*”.

- Tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Hàng năm, căn cứ thực trạng thừa thiếu giáo viên để xác định nhu cầu đào tạo, bố trí ngân sách thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với cơ sở đào tạo giáo viên, xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng*”

2. Cơ sở thực tiễn

- Qua tham khảo tại các tỉnh lân cận trong khu vực miền núi phía Bắc, 100% các tỉnh đã ban hành và tiếp tục ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ (*Có biểu chi tiết kèm theo*).

- Kết quả Sở Nội vụ xin ý kiến các cơ quan, đơn vị: 100% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

- Định mức kinh phí thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao của tỉnh còn thấp so với các tỉnh trong khu vực nên mới thu hút được thạc sĩ, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc (*Thạc sĩ 15 người; trình độ Đại học 66 người*) một số ngành sư phạm, y tế... chưa phát huy tác dụng đối với các chuyên gia đầu ngành, chưa thu hút được những người có học hàm, học vị cao là các giáo sư, tiến sĩ về công tác lâu dài tại tỉnh (*mức thu hút đối với Tiến sĩ: Tỉnh Tuyên Quang là 120 lần mức lương cơ sở tương đương khoảng 175.000.000 đồng; tỉnh Yên Bái là 350.000.000 đồng; tỉnh Lào Cai là 360.000.000 đồng; mức thu hút đối với Bác sĩ Chuyên khoa cấp II: Tỉnh Tuyên Quang là 110 lần mức lương cơ sở tương đương khoảng 160.000.000 đồng; tỉnh Yên Bái là 200.000.000 đồng; tỉnh Lào Cao là 180.000.000 đồng*).

(có biểu so sánh kèm theo)

- Một số ngành nghề trong Danh mục ngành, nghề thu hút nguồn nhân lực trình độ cao quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp hoặc chưa có trong danh mục theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương: Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm về tình công tác rất ít (*giai đoạn 2016-2020 toàn ngành giáo dục chỉ thu hút được 05 sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, đoạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia Trung học phổ thông được tặng bằng khen về tình công tác*) để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025: “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường...; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn...*” cần có cơ chế hỗ trợ đủ mạnh để thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao từ nguồn học sinh giỏi trên toàn quốc về phục vụ cho ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà. Mặt khác, hiện nay tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận chưa có chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, do đó khả năng thu hút được học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm và trở về tỉnh công tác là rất cao.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm nhằm tiếp tục khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh; góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 về “*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường*”.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm phải đảm bảo thống nhất, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, Luật Viên chức ngày 15/11/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 20/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1588/UBND-NC chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ đại học mới theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ (*cơ quan được giao chủ trì soạn thảo*) đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; quá trình tổ chức soạn thảo đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo; xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo và các tài liệu khác; đăng tải các tài liệu liên quan đến dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định. Kết quả cụ thể như sau:

- Trong thời gian đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và nhân dân từ hệ thống tiếp nhận thông tin.

- Có 46 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia bằng văn bản theo đề nghị của Sở Nội vụ, 34 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn về dự thảo Nghị quyết; có 13 cơ quan có ý kiến tham gia về các nội dung dự thảo, trong đó có ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm (*do thực hiện theo ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ Tuyên Quang tại Thông báo số 148-TB/TU ngày 16/4/2021*).

- Ý kiến tham gia và đề nghị bổ sung của các cơ quan, đơn vị đã được Sở Nội vụ tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, tiếp thu có chọn lọc để chỉnh lý và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số/BC-STP ngày 17/7/2021, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết ban hành kèm theo quy định kèm theo. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, Quy định kèm theo Nghị quyết có 07 điều, cụ thể:

2.1. Dự thảo Quyết định có 03 điều, gồm:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có chính độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2.2. Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết có 07 điều, gồm:

Điều 1. Nguyên tắc thực hiện

Điều 2. Chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

Điều 4. Chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm

Điều 5. Phương thức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Những nội dung kế thừa

- Kế thừa nội dung quy định về đối tượng áp dụng; điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng thu hút; đối tượng không được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao (*khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND*) và sắp xếp lại các khoản, điều tại dự thảo Nghị quyết mới cho phù hợp với quy định.

- Kế thừa nội dung quy định về đối tượng áp dụng; điều kiện, tiêu chuẩn; đối tượng không được hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học (*khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 5 khoản 6 Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND*) và sắp xếp lại các khoản, điều tại dự thảo Nghị quyết mới cho phù hợp với quy định.

2.2. Những nội dung quy định mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

- Bổ sung Điều 1 quy định về nguyên tắc thực hiện để đảm bảo việc triển khai thực hiện nghị quyết chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Bổ sung Điều 4 quy định về chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.

- Sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề thu hút (*tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); cơ chế hỗ trợ (*tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); ưu tiên trong tuyển dụng (*tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); quy định về điều khoản chuyển tiếp (*tại Điều 5 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*); các trường hợp phải bồi hoàn (*tại Điều 6 Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND*) đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

- Bổ quy định mức lương tối thiểu làm căn cứ tính tiền thu hút và hỗ trợ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại thời điểm thu hút, hỗ trợ tại Điều 3, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND. Tại dự thảo Nghị quyết mới đề nghị hỗ trợ một khoản kinh phí cụ thể cho từng chức danh thu hút hoặc hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

độ tại Điều 4, Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND chuyển thành Điều 5 dự thảo Nghị quyết để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026 để tổ chức thực hiện.

(Xin gửi kèm theo: ⁽¹⁾Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; ⁽²⁾Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ; ⁽³⁾Báo cáo số .../BC-STP ngày / /2021 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết; ⁽⁴⁾Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; ⁽⁵⁾ Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; ⁽⁶⁾Bản chụp các ý kiến góp ý)

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để trình);
- VP UBND tỉnh (phối hợp để trình);
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT-CCVC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Thắng

**BIỂU SO SÁNH MỨC THU HÚT NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO, HỖ TRỢ SAU ĐẠI HỌC
CỦA TỈNH SO VỚI CÁC TỈNH LÂN CẬN**

(Kèm theo Tờ trình số.../TTr-SNV ngày...tháng...năm....)

STT	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức thu hút (1000 đồng)	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức hỗ trợ (1000 đồng)
I	Tỉnh Tuyên Quang (Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016)					
1	Tiến sĩ	Ngành Y	193.700	Tiến sĩ	Ngành Y	134.100
		Ngành khác	178.800		Ngành khác	119.200
2	Thạc sĩ	Ngành Y	119.200	Thạc sĩ	Ngành Y	74.500
		Ngành khác	104.300		Ngành khác	67.050
3	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	163.900	Bác sĩ chuyên khoa	Cấp II	119.200
		Cấp I	104.300		Cấp I	74.500
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	134.100			
		Loại Giỏi	119.200			
		Loại Khá	104.300			
		Loại Trung bình và Trung bình khá	96.850			
5	Bác sĩ đa khoa chính quy học tại các Trường Đại học Y, Đại học Y - Dược công lập	Tốt nghiệp đạt thủ khoa	89.400			
		Loại Xuất sắc	81.950			
		Loại Giỏi	74.500			
		Loại Khá	67.050			
6	Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy các ngành khác	Tốt nghiệp đạt thủ khoa	81.950			
		Loại Xuất sắc	74.500			
		Loại Giỏi	67.050			
II	Tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái)					
1	- Tiến sĩ	Ngành Y	550.000	Ngành Y		150.000
		Ngành khác	350.000	Ngành khác		150.000
2	- Thạc sĩ	Ngành Y	Không thu hút			
		Ngành khác: Khoa học máy tính, kỹ thuật phần mềm	150.000			

STT	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức thu hút (1000 đồng)	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức hỗ trợ (1000 đồng)
3	Bác sĩ chuyên khoa	Bác sĩ chuyên khoa cấp II	200.000	Bác sĩ chuyên khoa cấp II		100.000
4	Bác sĩ nội trú	Loại Xuất sắc	450.000	Bác sĩ nội trú		200.000
		Loại Giỏi	450.000			
5	Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp	Loại Giỏi	100.000			
6	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành phù hợp giảng dạy: Nghề gia công và thiết kế sản phẩm Mộc, nghề máy lạnh và điều hòa không khí, nghề vận hành máy, nghề công nghệ ô tô, nghề hàn, nghề cắt gọt kim loại, nghề thanh nhạc	Loại Giỏi	100.000			
		Loại Khá	50.000			
7	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (làm giáo viên Trường Chuyên Nguyễn Tất Thành), sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi	Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	50.000			
III	Tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai)					
1	- Giáo sư	Tất cả các ngành	1.500.000			
2	- Phó Giáo sư	Tất cả các ngành	1.000.000			
3	- Tiến sĩ	Tất cả các ngành	350.000	- Tiến sĩ (viên chức trong nước)		100.000
				- Tiến sĩ (cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài)		1.000.000
4	- Thạc sĩ	Y khoa	120.000	- Thạc sĩ (viên chức trong nước)		45.000
		Ngành khác	Không thu hút	- Thạc sĩ (cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài)		500.000
5	- Bác sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú	Loại Khá trở lên	180.000			90.000
6	- Bác sĩ chuyên khoa I	Loại Khá trở lên	120.000			30.000

STT	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức thu hút (1000 đồng)	Trình độ	Ngành nghề; lĩnh vực	Mức hỗ trợ (1000 đồng)
7	Bác sĩ đa khoa	Loại Giỏi	120.000 (công tác tuyển tỉnh); 140.000 (công tác tuyển huyện); 160.000 (công tác tuyển xã)			
		Loại Khá	70.000 (công tác tuyển tỉnh); 90.000 (công tác tuyển huyện); 120.000 (công tác tuyển xã)			
8	Trình độ Đại học Sư phạm được tuyển dụng tại các cơ sở giáo dục thuộc xã khu vực II, III	Tiếng Anh, Tin học	- Khu vực II: 40.000 - Khu vực III: 50.000			
III	Tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)					
1	- Tiến sĩ	Các ngành	150.000	Ngành Y		90.000
2	- Bác sĩ chuyên khoa II					90.000
3	- Bác sĩ chuyên khoa I					60.000
4	- Thạc sĩ					60.000
IV	Tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế)					
1	- Bác sĩ nội trú		34 lần mức lương cơ sở		Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú, tài liệu 1,4 lần mức lương cơ sở /người/tháng; hỗ trợ 34,0 lần mức lương cơ sở/người khi có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú.	
2	- Chuyên khoa I, Chuyên khoa II				Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ khi có bằng tốt nghiệp: 17,0 lần mức lương cơ sở/người đối với trình độ chuyên khoa I; 34,0 lần mức lương cơ sở/người đối với trình độ chuyên khoa II.	
3	Liên thông trình độ bác sĩ (Đối với Viên chức là y sỹ làm việc tại trạm y tế xã, phường, thị trấn; các chuyên ngành Truyền nhiễm, Lao, Tâm thần, HIV/AIDS, Giải phẫu bệnh, Pháp y, chống nhiễm khuẩn)				Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí tài liệu 2,0 lần mức lương cơ sở/người/năm.	

BIỂU TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, CHỈNH SỬA VÀ GIẢI TRÌNH

**Tham gia dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao;
chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng 8 năm 2021 của Sở Nội vụ)

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
A	Có 32 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và các dự thảo văn bản có liên quan			
	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Thanh Tra tỉnh; Sở Ngoại ; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài; Hội Văn học nghệ thuật; Hội Văn học nghệ thuật; Hội Chữ Thập đỏ tỉnh; Hội Nhà Báo; Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; Trường Đại học Tân trào; Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ; UBND huyện Na Hang; UBND huyện Hàm Yên; UBND huyện Sơn Dương; rung tâm xúc tiến đầu tư; BQL DA đầu tư xây dựng các công trình giao thông; BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT; Huyện ủy Na Hang; Huyện ủy Chiêm Hóa; Huyện ủy Sơn Dương; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Tỉnh đoàn Tuyên Quang; Hội phụ nữ tỉnh; Hội CCB tỉnh; Báo Tuyên Quang	X		
B	Có 12 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và các dự thảo văn bản có liên quan			
I	Ban Tổ chức Tỉnh ủy			
1	Tại Điều 2 (nguyên tắc thực hiện) đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc xét đối với 01 vị trí thu hút nhưng có nhiều người đăng ký tham gia (có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn như nhau).		X	Không nhất trí tiếp thu, lý do: Đối tượng thu hút về tỉnh công tác được tuyển dụng theo hình thức xét tuyển theo quy định của pháp luật
2	Tại nguyên tắc thứ 3, nội dung: "... người được hưởng chính sách thu hút thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo và ngược lại" đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để những trường hợp được thu hút về làm công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, quá trình công tác (theo kế hoạch của tỉnh) được cử đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học (tiên sĩ, chuyên khoa II) được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh, đồng thời khuyến khích, động viên kịp thời cá nhân công chức, viên chức; quy định "người đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo thì không được hưởng chính sách thu hút" là không chính xác vì người đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo (đã là cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong tỉnh)	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
3	Tại nguyên tắc thứ 3 đề nghị làm rõ "đối tượng thu hút có danh hiệu cao quý" là những đối tượng nào, những trường hợp đó có xác định là chuyên gia hay không	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
4	Tại Điều 3, đề nghị quy định điều kiện, tiêu chuẩn riêng đối với các chuyên gia được thu hút, vì chuyên gia có thể là người nước ngoài (không phải là công dân Việt Nam) hoặc có thể không phải là cán bộ, công chức, viên chức, cá biệt có trường hợp đã từng là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã nghỉ hưu theo quy định (không đáp ứng điều kiện "phải còn từ đủ 10 năm công tác trở lên")	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
5	Tại điểm b, khoản 2 Điều 3 đề nghị nghiên cứu quy định để viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
6	Đề nghị viết lại Điều 6 (điều khoản chuyển tiếp) như sau: Đối với đối tượng thuộc diện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và cán bộ, công chức, viên chức đã có quyết định cử đi đào tạo sau đại học (theo kế hoạch đào tạo của tỉnh) trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, nếu có điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng chưa được hưởng hỗ trợ thu hút và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học hoặc chưa được thanh toán đủ 100% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo quy định thì tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
7	Đề nghị bổ sung ngành Lâm nghiệp (Quản lý tài nguyên rừng, Lâm sinh, Lâm học) nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
8	Tại số thứ tự 13 của Danh mục xác định thu hút ngành Y, tuy nhiên theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) thì ngành Y chỉ bao gồm Y học, Y dự phòng, Y học cổ truyền, do đó nếu quy định như dự thảo sẽ không thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cao thuộc các ngành khác thuộc nhóm ngành sức khỏe (Răng - Hàm - Mặt, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng...), đề nghị nghiên cứu quy định bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh.	X		Đối tượng áp dụng đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết, mặt khác, tại Văn bản tham gia ý kiến của Sở Y tế không đề nghị nội dung này
II	Sở Tư pháp			
1	Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động của chính sách	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý để xây dựng, ban hành Nghị quyết là quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
3	Đề nghị bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chính sách.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
4	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ quy định về thời gian thực hiện chính sách trong “giai đoạn 2022 - 2026” tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định ban hành kèm theo để đảm bảo tính ổn định, liên tục của chính sách.		X	Không nhất trí tiếp thu, lý do: Kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ thay đổi theo thời gian, nhu cầu thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học sẽ thay đổi, cho nên cần quy định giai đoạn thực hiện để phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh
5	Nghị quyết chưa khoa học, nhiều nội dung còn trùng lặp (quy định tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm b khoản 1 Điều 3 về điều kiện “tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên ” trùng lặp với điều kiện “ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc Trường Đại học Tân Trào, các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài...”)	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
6	Nội dung quy định không thống nhất với tiêu đề của Điều, khoản (điểm a khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng đối với chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao nhưng trong nội dung có quy định cả về điều kiện, tiêu chuẩn như ngành, nghề thu hút; tình nguyện cam kết công tác tại tỉnh; hệ chính quy... và nội dung chính sách như các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo cơ quan có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh) cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận);	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
7	Nhiều nội dung quy định về điều kiện, tiêu chuẩn riêng nhưng chứa các điều kiện chung (điều kiện về hệ đào tạo chính quy tại điểm b khoản 1 Điều 3);	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
8	Quy định lại các chính sách đã được quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước ở Trung ương (điểm c khoản 1 Điều 4 quy định về chính sách xét tuyển làm công chức, xét tuyển làm viên chức vì đây là những chính sách đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
9	Chưa có quy định về trình tự, thủ tục để tổ chức thực hiện chính sách		X	Cơ quan soạn thảo tham mưu xây dựng hướng dẫn thực hiện riêng đối với Nghị quyết này (sau khi Nghị quyết ban hành)
10	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút với nội dung tập trung, hướng đến việc nâng cao trình độ của đối tượng được thu hút (như người có trình độ từ thạc sĩ trở lên; sinh viên tốt nghiệp loại giỏi các trường đại học có uy tín về chất lượng; các chuyên gia đầu ngành...) và không phân biệt ngành, nghề lĩnh vực thu hút , vì nhu cầu “ người tài ” thì lĩnh vực nào cũng rất cần . Hơn nữa, việc phân biệt ngành nghề, lĩnh vực tạo ra sự không đảm bảo công bằng xã hội ;		X	Do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn chế cho nên chỉ thu hút đối với những ngành, nghề tỉnh đang thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao, những lĩnh vực cấp thiết tỉnh đang có nhu cầu phát triển; mặt khác ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị đều nhất trí ban hành danh mục ngành, nghề thu hút
11	Văn bản quy phạm pháp luật ban hành để thực hiện trong thời gian dài (không xác định thời hạn kết thúc), trong khi đó nhu cầu về nhân lực theo ngành nghề có thể thay đổi theo từng năm. Chính vì vậy, đề nghị chỉ quy định điều kiện, tiêu chuẩn chung của chính sách thu hút, loại bỏ quy định ngành nghề lĩnh vực thu hút nhân tài ra khỏi dự thảo nghị quyết .		X	Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh qua các giai đoạn sẽ có thay đổi, do đó nhu cầu về nguồn nhân lực cũng thay đổi. Cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao một cách hợp lý phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển của tỉnh qua từng giai đoạn

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
III	Sở Tài chính			
1	Đề nghị rà soát, thống kê lại số liệu về số đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng trong giai đoạn 2017-2021, dự kiến số lượng đối tượng được hưởng và khái toán kinh phí, so sánh với đề xuất kinh phí của giai đoạn mới để Sở Tài chính có cơ sở tham gia ý kiến về nguồn lực để tổ chức thực hiện.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Phần căn cứ, đề nghị bổ sung thêm căn cứ: “Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ”.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
3	Tại Điều 3 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “...Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm; có hiệu lực từ ngày...tháng...năm và thay thế Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND”.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
4	Tại điểm a, khoản 2 Điều 1: “ <i>Những người có trình độ chuyên môn thuộc các ngành nghề tinh đang có nhu cầu tuyển dụng (có danh mục ngành nghề thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao theo Biểu số 1 đính kèm)...</i> ” đề nghị sửa thành: “ <i>Những người có trình độ, chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút của tỉnh (theo biểu số 1 đính kèm)..</i> ”. Đồng thời xem xét, bổ sung thêm đối tượng <u>cán bộ khoa học trẻ</u> vào đối tượng áp dụng.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
5	Tại điểm a, khoản 1 Điều 3, đề nghị xem xét, bổ sung thêm điều kiện: “Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự” vào phần điều kiện chung.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
6	Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại như sau: “Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học; được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh (từ năm 2022 đến năm 2026)”.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
7	Về mức kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng (Biểu số 02, biểu số 03): Xem xét không áp dụng chính sách thu hút đối với bác sĩ nội trú tốt nghiệp loại trung bình và trung bình khá. Đồng thời, trên cơ sở tham khảo mức kinh phí của các tỉnh lân cận và khả năng cân đối kinh phí thực hiện của ngân sách tỉnh, tính toán lại mức kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng đảm bảo không cao hơn giai đoạn trước.		X	Sở Y tế cơ quan trực tiếp quản lý đối tượng không đề xuất nội dung này; mặt khác mức kinh phí hỗ trợ thu hút và đào tạo nâng cao trình độ của tỉnh còn thấp so với các tỉnh lân cận

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
8	Kinh phí giải quyết chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp.	x		Tiếp thu một phần đối với đối tượng hưởng hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ
9	Kinh phí giải quyết chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự đảm chi thường xuyên lấy từ kinh phí thường xuyên của đơn vị sự nghiệp đó	x		Tiếp thu một phần đối với đối tượng hưởng hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ
IV	Sở Khoa học và công nghệ			
1	Tại điểm a khoản 1 Điều 3 đề nghị bổ sung nội dung: "Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thi hành án hình sự hoặc có án tích hoặc trong thời gian bị xem xét, thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Đề nghị bổ sung quy định về thành phần hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ đề nghị thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học		x	Cơ quan soạn thảo tham mưu xây dựng hướng dẫn thực hiện riêng đối với Nghị quyết này (sau khi Nghị quyết ban hành)
3	Đề nghị bỏ phần chức danh và chữ ký cuối Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết cho đúng với Mẫu số 17, phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
V	Hội Nông dân tỉnh Tuyên Quang			
1	Tại trang 3 của quy định chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực, đề nghị bổ sung mục tiêu chuẩn để đảm bảo thống nhất với Điều 3 (Trang 2 có quy định về điều kiện, tiêu chuẩn); tuy nhiên trong dự thảo Quy định chưa đề cập đến mục tiêu chuẩn như tên của Điều 3	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Đề nghị nghiên cứu xem xét bổ sung thêm ngành nghề thu hút tại mục 10 "Bảo vệ thực vật"; mục 12 ngành "Công nghệ chế biến lâm sản" là ngành nghề thuộc các lĩnh vực được xác định là nhiệm vụ trọng tâm thứ 3, khâu đột phá thứ nhất trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.		x	Nhất trí tiếp thu, bổ sung ngành "Bảo vệ thực vật" vào danh mục ngành, nghề thu hút; đối với ngành "Công nghệ chế biến lâm sản" không còn trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
VI	Sở Văn hóa thể thao và du lịch			
	Đề nghị bổ sung lĩnh vực nghệ thuật: Ngành Thanh nhạc, Sáng tác âm nhạc; Thu hút người có tài năng, năng khiếu đặc biệt về thể dục thể thao	x		Tiếp một phần: Đã bổ sung ngành Thanh nhạc, sáng tác âm nhạc vào danh mục ngành nghề thu hút; đối với người có tài năng, năng khiếu đặc biệt về thể dục thể thao chưa có quy định của Trung ương về thu hút đối với đối tượng này, do đó chưa có cơ sở để xây dựng chính sách thu hút
VII	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh			
1	Thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm tại phần căn cứ pháp lý	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
2	Bổ sung vào sau phần xét tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung: Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày...tháng... Năm 2021 của Ban...Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
3	Tại phần hiệu lực thi hành của Nghị quyết, đề nghị bổ sung như sau: Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ...thông qua...ngày...tháng... Năm...; có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng...năm... và thay thế Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn 2017-2021; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
4	Tại phần nơi nhận đề nghị chỉnh sửa: - các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
5	Tại phần ký chứng thực của Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị bỏ phần "TM HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH"	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
VIII	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang			
	Khoản 1, Điều 3: Cần quy định điều kiện đối với đối tượng là "chuyên gia" cho phù hợp	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
	Khỏ thứ 3, Điểm b, Khoản 1, Điều 3: Đề nghị bỏ cụm từ "Tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên); sửa lại thành "Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc Trường Đại học Tân Trào, các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
IX	Đài Phát thanh và Truyền hình			
1	Thống nhất giữa tiêu đề biểu là giai đoạn 2017-2021 với tiêu đề thể hiện trong cột so sánh tên ngành nghề thu hút đang ghi giai đoạn 2017-2020.	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Sửa lại nội dung tại dòng có số thứ tự 3 "Ngành Báo chí học. Đề nghị không cho danh mục ngành, nghề cần thu hút giai đoạn 2022-2026, do các cơ quan yêu cầu chuyên môn chuyên ngành báo chí học (Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tuyên Quang; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc UBND huyện, thành phố...) không đề xuất nhu cầu giai đoạn 2022-2026".	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
3	Đề xuất đưa Ngành Báo chí học là ngành thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ giai đoạn 2022-2026 của tỉnh		x	Những ngành nghề này không thuộc các ngành tỉnh đang có nhu cầu để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
X	Sở Y tế			
1	Đề nghị bổ sung vào mục a, khoản 2 Điều 1 “Riêng ngành Y tế đối tượng thu hútphải được đào tạo tại các Trường Đại học công lập chuyên ngành Y dược” trong nước.	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Sửa đổi nội dung tại mục b khoản 1 Điều 3 “Bác sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II.....(Riêng Bác sỹ đa khoa hệ chính quy phải tốt nghiệp đại học loại Trung bình khá trở lên)		x	Nghị quyết quy định chính sách về thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao mà bác sỹ đa khoa hệ chính quy tốt nghiệp đại học loại Trung bình khá không thể coi là người có trình độ cao
3	Sửa đổi mục b, khoản 2 Điều 3 “Viên chức ngành Y tế: là những viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên).	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
4	Bổ sung mục c, khoản 2 điều 3(riêng ngành y tế thời gian công tác trước khi cử đi đào tạo có đủ từ 01 năm trở lên)		x	Điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định điều kiện đào tạo sau đại học đối với viên chức "Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có)"
XI	Ban Dân vận Tỉnh ủy			
1	Tại Báo cáo đánh giá: Mục 2.II trang 3: Gạch đầu dòng thứ 2, sau từ "trong đó" nên viết liền và diễn đạt là "trong đó": Thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND cho 47 người (01 Tiến sĩ, 42 Thạc sĩ, 01 Bác sĩ chuyên khoa II, 03 Bác sĩ chuyên khoa I), tổng kinh phí hỗ trợ là 4.568.200.000 (bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng). Thực hiện chính sách hỗ trợ theo điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND (định mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011) là 25 Thạc sĩ, tổng kinh phí hỗ trợ là 2.577.400.000 (hai tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).		x	Cơ quan soạn thảo tách hai nội dung ra để cho rõ ràng
2	Mục 2.II trang 3: Gạch đầu dòng thứ 3, thay từ "100%" bằng "47/47" (báo cáo đánh giá)		x	Cơ quan soạn thảo giữ nguyên để so sánh về tỷ lệ %
3	Mục 3, 4.II trang 3: Đề mục đề nghị đánh đậm nghiêng cho đúng thể thức văn bản. Chuyển cụm từ "do chưa hoàn thành cam kết đã chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh" ra sau cụm từ "01 người) (báo cáo đánh giá)	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
4	Khỏ 1 trang 5: Đề nghị xem xét lại cụm từ "trong đó 98% được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên"; bởi vì năm 2020 có 08/106 người hoàn thành nhiệm vụ, như vậy số hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên là 92,5% (báo cáo đánh giá)	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
5	Hạn chế thứ nhất trang 5: Đề nghị bỏ cụm từ "những người có học hàm, học vị cao như: Giáo sư, Tiến sĩ, các chuyên gia đầu ngành" ở cuối khổ để tránh trùng với dòng 2, dòng 3 của khổ này (báo cáo đánh giá)	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
6	Tại dự thảo Tờ trình: Khỏ cuối trang 2: Đề nghị bổ sung cụm từ "đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học" và sau cụm từ " đã hỗ trợ 72 người"	x		

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
7	Tại Biểu so sánh mức thu hút nhân lực có trình độ cao, hỗ trợ sau đại học giai đoạn 2021-2025 một số tỉnh: Đề nghị bỏ mục V. Tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
XII	Sở Giáo dục và Đào tạo			
1	Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm ghép vào Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
2	Về tên của dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét nghiên cứu, bổ sung cụm từ “ <i>chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm</i> ” và viết lại như sau: Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm, giai đoạn 2022-2026.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
3	Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
4	Đề nghị bổ sung căn cứ căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
5	Tại điểm a, Khoản 1 Điều 1 (<i>Phạm vi điều chỉnh</i>), đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụm từ “ <i>chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm</i> ” v	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
6	Tại Khoản 2 (<i>Đối tượng áp dụng</i>), đề nghị nghiên cứu, bổ sung Khoản c, nội dung cụ thể như sau: c) Đối với chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm Học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo trình độ đại học sư phạm hệ chính quy của các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài tình nguyện cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
7	Tại Khoản 1, Khoản 2, đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm</i> ”	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
8	Tại Điều 3 (<i>Điều kiện, tiêu chuẩn</i>), đề nghị nghiên cứu, bổ sung Khoản 3. Đối với chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
9	Tại Điều 4, đề nghị nghiên cứu, bổ sung và viết lại tên và như sau: Điều 4. Các chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.	X		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo

TT	Ý kiến tham gia của cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ		
		Nhất trí tiếp thu	Không nhất trí tiếp thu	Giải trình lý do không nhất trí tiếp thu
10	<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Khoản 3 như sau:</p> <p>3. Chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm</p> <p>a) Học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, mỗi tháng sinh viên sư phạm được hỗ trợ thêm 2,541 triệu đồng/tháng (tương ứng với 70% mức hỗ trợ chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) và được hưởng tối đa 10 tháng/năm học trong thời gian 04 năm tính theo số tháng học thực tế.</p> <p>b) Trường hợp sau khi tốt nghiệp có bằng tốt nghiệp loại giỏi hoặc xuất sắc và được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng vào làm việc tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh sẽ được bố trí công tác tại các trường chuyên hoặc cơ sở giáo dục trọng điểm.</p>	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
11	<p>Tại Điều 7, đề nghị nghiên cứu, bổ sung Khoản 2, nội dung như sau: 2. Các trường hợp đã được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm các trường hợp sau:</p>	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
	- Không công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.			Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
	- Công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang nhưng không đủ thời gian công tác đã cam kết theo quy định tại điểm c, Khoản 3 Điều 3 Quy định này.			Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
	- Đang trong thời gian đào tạo nhưng chuyển sang ngành đào tạo khác, tự thôi học, không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc bị kỷ luật buộc thôi học.			Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo
12	<p>Tại Phần I (Sự cần thiết ban hành), Mục 1 (Cơ sở pháp lý), đề nghị nghiên cứu, bổ sung ý 1.3, cụ thể như sau: 1.3. Tại Thông báo số 148-TB/TU ngày 16/4/2021 của Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang chỉ đạo: Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát, lựa chọn, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh, trước mắt là chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030; hỗ trợ học sinh học ngành sư phạm có kết quả học tập tốt, cam kết về tinh công tác để tạo nguồn giáo viên có trình độ, chất lượng cao, tâm huyết</p>	x		Nhất trí tiếp thu, đã chỉnh sửa vào các dự thảo

BIỂU SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ NỘI DUNG QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO; CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC, GIAI ĐOẠN 2017-2021 BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2016/QĐ-UBND NGÀY 06/12/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Tờ trình số.../TTr-SNV ngày...tháng...năm...)

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
1	Điều 1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao		Điều 1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao	Điều 1. Nguyên tắc thực hiện	
				1. Việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của địa phương.	Quy định mới để đảm bảo chặt chẽ theo quy định
				2. Người được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm thì không được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.	
				3. Trường hợp người được thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn thì chỉ được hưởng chính sách thu hút đối với một bằng cấp cao nhất.	
				4. Không thực hiện chính sách thu hút đối với: Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện luân chuyển cán bộ; sinh viên tốt nghiệp đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng lên đại học, đào tạo tại các trường đại học tư thục, đào tạo theo chế độ cử tuyển.	
				5. Không thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao trình độ sau đại học đối với các đối tượng được cử đi đào tạo theo các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà đã được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc của tổ chức trong và ngoài nước có hợp tác với cơ quan, tổ chức của nhà nước.	
				6. Không áp dụng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học đối với các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hỗ trợ trả cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định này.	
				7. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.	

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
				Điều 2. Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao	
	1. Đối tượng áp dụng		1. Đối tượng áp dụng	1. Đối tượng áp dụng	
	a) Những người có trình độ chuyên môn thuộc các ngành nghề tinh đang có nhu cầu tuyển dụng (có danh mục ngành nghề thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao theo Biểu số 1 đính kèm, tình nguyện cam kết về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh), bao gồm:		a) Những người có trình độ chuyên môn thuộc các ngành nghề tinh đang có nhu cầu tuyển dụng (có danh mục ngành nghề thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao theo Biểu số 1 đính kèm, tình nguyện cam kết về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh), bao gồm:	a) Những người có chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút của tỉnh (theo biểu số 1 đính kèm), bao gồm: Tiến sĩ, thạc sĩ; Sinh viên tốt nghiệp đại học b) Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II; Bác sĩ nội trú; Bác sĩ đa khoa. c) Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chuyên gia	Tiếp thu Ý kiến của Sở Tư pháp, chuyển những cụm từ quy định về điều kiện, tiêu chuẩn trong Điều, khoản quy định đối tượng áp dụng như: "Tình nguyện cam kết về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh)"; "hệ chính quy" xuống khoản 2 Điều 2.
	- Tiến sĩ, thạc sĩ.		- Tiến sĩ, thạc sĩ.		
	- Bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ chuyên khoa II.		- Bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ chuyên khoa II.		
	- Bác sĩ nội trú.		- Bác sĩ nội trú.		
	- Bác sĩ đa khoa (hệ chính quy).		- Bác sĩ đa khoa (hệ chính quy).		
	- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy).		- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy).		
	b) Đối với các chuyên gia (là những người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật) được mời về tỉnh để nghiên cứu, giảng dạy, chuyên giao khoa học - công nghệ thông qua hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định thì các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo cơ quan có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh) cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận.		b) Đối với các chuyên gia (là những người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật) được mời về tỉnh để nghiên cứu, giảng dạy, chuyên giao khoa học - công nghệ thông qua hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định thì các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo cơ quan có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh) cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận.		Kế thừa và chuyển xuống quy định tại khoản 3 Điều 2
	2. Điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách thu hút		2. Điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách thu hút	2. Điều kiện chung	
	a) Điều kiện chung		a) Điều kiện chung		
	- Là công dân Việt Nam, có đủ sức khỏe và đảm bảo năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.		- Là công dân Việt Nam, có đủ sức khỏe và đảm bảo năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.	a) Là công dân Việt Nam, có đủ sức khỏe và đảm bảo năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.	
	- Được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo quy định của pháp luật.		- Được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo quy định của pháp luật.	b) Được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo quy định của pháp luật.	
	- Còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật, nhưng tối thiểu phải còn từ đủ 10 năm công tác trở lên.		- Còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật, nhưng tối thiểu phải còn từ đủ 10 năm công tác trở lên.	c) Còn trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật, nhưng tối thiểu phải còn từ đủ 10 năm công tác trở lên.	Kế thừa một phần: Bộ quy định "có hồ sơ, lý lịch rõ ràng theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức, lý do: trùng điểm b; những nội dung đã được quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ, không quy định lại mà thực hiện dẫn chiếu
	- Cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang từ đủ 10 năm trở lên.		- Cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang từ đủ 10 năm trở lên.	d) Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	
	- Có hồ sơ, lý lịch rõ ràng theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức.		- Có hồ sơ, lý lịch rõ ràng theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức.		
	- Phù hợp với kế hoạch tuyển dụng của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		- Phù hợp với kế hoạch tuyển dụng của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
	b) Điều kiện riêng đối với một số trường hợp		b) Điều kiện riêng đối với một số trường hợp	3. Quy định riêng đối với một số trường hợp	
				a) Chuyên gia là những người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật được mời về tỉnh để nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao khoa học - công nghệ thông qua hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định thì các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				b) Không áp dụng các quy định tại điểm a,b,c khoản 2 Điều này đối với các trường hợp là chuyên gia;	Quy định mới, để đảm bảo mặt pháp lí của văn bản được chặt chẽ hơn
	- Tiến sĩ, thạc sĩ được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) tại các trường đại học công lập trong nước, các trường đại học ở nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các trường đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	- Tiến sĩ, thạc sĩ được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) các cơ sở giáo dục công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	- Tiến sĩ, thạc sĩ được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) các cơ sở giáo dục công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	c) Tiến sĩ, thạc sĩ được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy (là thạc sĩ thì phải có kết quả tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên) tại các cơ sở giáo dục công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc đào tạo đại học theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	- Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II; bác sĩ đa khoa <u>chính quy</u> được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó <u>phải học ở</u> các trường đại học y, đại học y - dược, hệ chính quy tập trung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về Chương trình khung đào tạo đại học đối với nhân lực ngành y tế.	- Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II; bác sĩ đa khoa được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải <u>trúng tuyển, tốt nghiệp các cơ sở giáo dục</u> đại học về y, y - dược hệ chính quy tập trung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về Chương trình khung đào tạo đại học đối với nhân lực ngành y tế (<u>riêng Bác sĩ đa khoa hệ chính quy phải tốt nghiệp đại học loại khá trở lên</u>).	- Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II; bác sĩ đa khoa được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải <u>trúng tuyển, tốt nghiệp các cơ sở giáo dục</u> đại học về y, y - dược hệ chính quy tập trung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về Chương trình khung đào tạo đại học đối với nhân lực ngành y tế (<u>riêng Bác sĩ đa khoa hệ chính quy phải tốt nghiệp đại học loại khá trở lên</u>).	d) Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II, bác sĩ đa khoa được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện trước đó phải trúng tuyển, tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học công lập về y, y - dược hệ chính quy tập trung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về Chương trình khung đào tạo đại học đối với nhân lực ngành y tế (riêng Bác sĩ đa khoa phải tốt nghiệp đại học loại khá trở lên).	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
	- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên); tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc tại Trường Đại học Tân Trào, các trường đại học công lập trong nước, các trường đại học ở nước ngoài (phải là sinh viên <u>thi đỗ</u> các trường đại học chính quy trong nước có học lực khá, giỏi được đi đào tạo nước ngoài) hoặc được đào tạo theo hình thức liên kết giữa các trường đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên); tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc Trường Đại học Tân Trào, các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài (phải là sinh viên <u>trúng tuyển</u> các cơ sở đào tạo đại học chính quy trong nước có học lực khá, giỏi được đi đào tạo nước ngoài) hoặc được đào tạo theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	- Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên); tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc Trường Đại học Tân Trào , các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài (phải là sinh viên trúng tuyển các cơ sở đào tạo đại học chính quy trong nước có học lực khá, giỏi được đi đào tạo nước ngoài) hoặc được đào tạo theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	đ) Sinh viên tốt nghiệp đại học (hệ chính quy) được thu hút về tỉnh công tác với điều kiện tốt nghiệp đạt thủ khoa, loại giỏi, xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài (phải là sinh viên trúng tuyển các cơ sở đào tạo đại học chính quy trong nước có học lực khá, giỏi được đi đào tạo nước ngoài) hoặc được đào tạo theo hình thức liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước với các cơ sở đào tạo nước ngoài.	Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp: "Điều kiện "tốt nghiệp đạt thủ khoa (nhưng phải được xếp tốt nghiệp loại giỏi trở lên)" trùng lặp với điều kiện "tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc Trường Đại học Tân Trào, các cơ sở giáo dục đại học công lập trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài"; biên soạn lại cho phù hợp
				4. Mức hỗ trợ thu hút Các trường hợp được thu hút về tỉnh công tác được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Mức hỗ trợ cho từng đối tượng thực hiện chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm	Kế thừa, bổ sung và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				5. Trách nhiệm người được thu hút	
				a) Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;	
				b) Thời gian công tác tại tỉnh Tuyên Quang từ đủ 10 năm (không áp dụng đối với chuyên gia);	
				c) Trong thời gian cam kết làm việc tại tỉnh (bao gồm cả chuyên gia) nếu người được thu hút vi phạm cam kết, tự ý bỏ việc, thôi việc, xin chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi chính sách, không chấp hành sự phân công, công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm công tác (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.	
				1. Đối tượng áp dụng	
				Cán bộ, công chức; viên chức ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
				2. Điều kiện áp dụng	
				a) Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị,	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính
				c) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh.	Kế thừa, sửa đổi và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				d) Chuyên ngành đào tạo phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp).	Kế thừa, bổ sung và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				g) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				3. Mức hỗ trợ đào tạo Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài thực hiện chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm, cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				4. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo sau đại học	
				a) Chấp hành nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo;	Quy định mới để đảm bảo chặt chẽ theo quy định
				b) Kết thúc khóa học thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã cam kết, chấp hành sự phân công bố trí công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;	Quy định mới để đảm bảo chặt chẽ theo quy định
				c) Các trường hợp được cử đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học mà vi phạm cam kết, không hoàn thành chương trình nội dung khóa học; không được công nhận kết quả học tập, tự ý bỏ việc, thôi việc, xin chuyển công tác, không tốt nghiệp, (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Kế thừa và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
				Điều 4. chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm.	
				1. Đối tượng áp dụng	
				Học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo trình độ đại học sư phạm hệ chính quy tại các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài tình nguyện cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				2. Điều kiện áp dụng	
				a) Đảm bảo điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quy định này;	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				b) Có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi tính đến thời điểm trúng tuyển đi đào tạo trình độ đại học sư phạm.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				c) Trong cả 3 năm học ở cấp THPT có kết quả xếp loại cuối năm đạt học lực khá, hạnh kiểm tốt trở lên.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				d) Trúng tuyển vào các trường đại học đào tạo ngành sư phạm hệ chính quy trong nước hoặc nước ngoài.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				đ) Đã đạt được một trong các thành tích học tập sau:	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				Đoạt giải Ba cá nhân trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên; đoạt giải Khuyến khích cá nhân trở lên của một trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				Là thành viên đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thuộc một trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh hoặc thành viên của đội tuyển quốc gia dự thi khu vực, quốc tế thuộc một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				g) Chuyên ngành đào tạo phải đúng hoặc phù hợp với môn đã đạt thành tích theo quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều này	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				3. Mức hỗ trợ đào tạo Học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, mỗi tháng được hỗ trợ thêm 70% mức hỗ trợ chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và được hưởng tối đa 10 tháng/năm học trong thời gian 04 năm, tính theo số tháng thực tế.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
				4. Trách nhiệm người hưởng chính sách	
				a) Hoàn thành khóa học theo định quy định;	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				b) Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ: Không công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp; công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang nhưng không đủ thời gian công tác đã cam kết theo quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 4 này; đang trong thời gian đào tạo nhưng chuyển sang ngành đào tạo khác, tự thôi học, không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc bị kỷ luật buộc thôi học.	
				Điều 5. Phương thức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực trình độ cao và Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học	
				1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao	
				Người được thu hút về tỉnh công tác quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được tuyển dụng thông qua xét tuyển vào công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.	Kế thừa, sửa đổi, bổ sung chp phù hợp với quy định hiện hành
				2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học	
				a) Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương theo quy định hiện hành của nhà nước.	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				b) Sau khi có quyết định cử đi học, được nhận 70% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo khoản 3 Điều 3 quy định này; sau khi tốt nghiệp được thanh toán 30% tổng mức kinh phí hỗ trợ còn lại	Kế thừa và sắp xếp lại điều, khoản để đảm bảo đúng với quy định ban hành Nghị quyết tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
				3. Trường hợp học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc và được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng vào làm việc tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh sẽ được bố trí công tác tại các trường chuyên hoặc các cơ sở giáo dục trọng điểm.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
				Điều 6. Kinh phí thực hiện	
				1. Kinh phí thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm do ngân sách nhà nước bảo đảm.	Quy định mới theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
				2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.	
				a) Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp.	Tiếp thu một phần ý kiến của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật
				b) Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư đơn vị tự chi trả	Tiếp thu một phần ý kiến của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật
				Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp	
				Đối với đối tượng thuộc diện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và cán bộ, công chức, viên chức đã có quyết định cử đi đào tạo sau đại học (theo kế hoạch đào tạo của tỉnh) trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, nếu có điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng chưa được hưởng hỗ trợ thu hút và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học hoặc chưa được thanh toán đủ 100% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo quy định thì tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Hiện nay vẫn còn đối tượng chưa được hưởng hoặc chưa hưởng hết 100% của chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức.
	3. Cơ chế hỗ trợ		3. Cơ chế hỗ trợ		
	a) Các trường hợp được thu hút về tinh công tác được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Mức hỗ trợ cho từng đối tượng thực hiện chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm.		a) Các trường hợp được thu hút về tinh công tác được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận. Mức hỗ trợ cho từng đối tượng thực hiện chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết này, để đưa những nội dung quy định về chế độ, chính sách về cùng một điều
	b) Tiền sĩ về làm việc tại tinh được tinh bố trí chỗ ở phù hợp với thực tế của địa phương.		b) Tiền sĩ về làm việc tại tinh được tinh bố trí chỗ ở phù hợp với thực tế của địa phương.		Bỏ quy định này, lý do: Không phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh
	4. Ưu tiên trong tuyển dụng	4. Chính sách trong tuyển dụng	4. Chính sách trong tuyển dụng		

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
	Người được thu hút về tinh công tác <u>được xem xét tuyển dụng không qua thi tuyển làm công chức theo Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 5/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức</u> ; được xét tuyển làm viên chức theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức và quy định của pháp luật hiện hành.	Người được thu hút về tinh công tác được xét tuyển làm viên chức theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, <u>Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Người được thu hút về tinh công tác được xét tuyển làm viên chức theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, <u>Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật hiện hành.</u>		Kế thừa, sửa đổi bổ sung và quy định tại khoản 1 Điều 5 quy định này để phù hợp với quy định hiện hành
	5. Đối tượng không thuộc diện được hưởng chính sách thu hút		5. Đối tượng không thuộc diện được hưởng chính sách thu hút		
	Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện luân chuyển cán bộ; sinh viên tốt nghiệp đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng lên đại học, đào tạo tại các trường đại học tư thục, đào tạo theo chế độ cử tuyển.		Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện luân chuyển cán bộ; sinh viên tốt nghiệp đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng lên đại học, đào tạo tại các trường đại học tư thục, đào tạo theo chế độ cử tuyển.		Kế thừa và chuyển lên quy định định tại Điều 1 Nguyên tắc áp dụng để đảm bảo kết cấu, bố cục văn bản được hợp lý
2	Điều 2. Chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học		Điều 2. Chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học		
	1. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức; viên chức ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).		1. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức; viên chức ngành y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).		Kế thừa, sửa đổi và quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này
	2. Điều kiện, tiêu chuẩn		2. Điều kiện, tiêu chuẩn		
	a) Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị.		a) Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	Đối với viên chức ngành y tế: Là những viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.		Đối với viên chức ngành y tế: Là những viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.		Bổ quy định này để phù hợp với quy định hiện hành

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
	b) Thời gian công tác trước khi được cử đi học: Đối với cán bộ, công chức từ đủ <u>05 năm trở lên (trường hợp công chức có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ thì có thể được cử đi đào tạo sau đại học sau 03 năm công tác)</u> ; đối với viên chức từ đủ <u>02 năm trở lên</u> .	b) Thời gian công tác trước khi được cử đi <u>đào tạo</u> : Đối với cán bộ, công chức từ đủ <u>03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự)</u> ; đối với viên chức <u>đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có)</u> .	b) Thời gian công tác trước khi được cử đi <u>đào tạo</u> : Đối với cán bộ, công chức từ đủ <u>03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự)</u> ; đối với viên chức <u>đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có)</u> .		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	c) Có số năm công tác liên tục liền kề tính đến thời điểm cử đi học (cán bộ, công chức 03 năm; viên chức 02 năm), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	c) <u>Đối với cán bộ, công chức có 02 năm công tác liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo</u> được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	c) <u>Đối với cán bộ, công chức có 02 năm công tác liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo</u> được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	d) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh (từ năm 2017 đến năm 2021); đảm bảo về độ tuổi đào tạo sau đại học theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.		d) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh (từ năm 2017 đến năm 2021); đảm bảo về độ tuổi đào tạo sau đại học theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	đ) Chuyên ngành đào tạo: Phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp).		đ) Chuyên ngành đào tạo: Phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp).		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	e) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian <u>ít nhất</u> gấp 03 lần thời gian đào tạo đối với công chức, <u>ít nhất</u> gấp 2,5 lần thời gian đào tạo đối với viên chức.	e) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian <u>ít nhất</u> gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.	e) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian <u>ít nhất</u> gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	3. Chính sách hỗ trợ		3. Chính sách hỗ trợ		
	a) Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương; được căn cứ vào kết quả học tập để phân loại, đánh giá cán bộ hằng năm.	a) Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương theo quy định hiện hành của nhà nước.	a) Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương theo quy định hiện hành của nhà nước.		Kế thừa về chuyển lên quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này, để đưa những nội dung quy định về chế độ, chính sách về cùng một điều
	b) Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài thực hiện chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm.		b) Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài thực hiện chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
	Cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.		Cán bộ, công chức, viên chức là nữ được hưởng hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.		Kế thừa và chuyển lên quy định tại Điều 3 để phù hợp mẫu Nghị quyết ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
	c) Sau khi có quyết định cử đi học, được nhận 70% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo điểm b nêu trên; sau khi tốt nghiệp được thanh toán 30% tổng mức kinh phí hỗ trợ còn lại.		c) Sau khi có quyết định cử đi học, được nhận 70% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo điểm b nêu trên; sau khi tốt nghiệp được thanh toán 30% tổng mức kinh phí hỗ trợ còn lại.		Kế thừa về chuyển lên quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này, để đưa những nội dung quy định về chế độ, chính sách về cùng một điều
	4. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học		4. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học		
	Các đối tượng được cử đi đào tạo theo các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà đã được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, hoặc của tổ chức trong và ngoài nước.		Các đối tượng được cử đi đào tạo theo các đề án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà đã được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, hoặc của tổ chức trong và ngoài nước.		Chuyển lên quy định tại Điều 1. Nguyên tắc thực hiện để sắp xếp lại cho hợp lý
3	Điều 3. Mức lương cơ sở làm căn cứ tính tiền thu hút và hỗ trợ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại thời điểm thu hút, hỗ trợ.		Điều 3. Mức lương cơ sở làm căn cứ tính tiền thu hút và hỗ trợ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại thời điểm thu hút, hỗ trợ.		Bỏ quy định này, lý do: Đơn giản hóa thủ tục, chi trả hỗ trợ
4	Điều 4. Kinh phí thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ: Do ngân sách nhà nước bảo đảm.		Điều 4. Kinh phí thực hiện thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ: Do ngân sách nhà nước bảo đảm.		Tiếp thu ý kiến Sở Tài chính, sửa đổi, bổ sung và quy định tại Điều 2,3 quy định này
5	Điều 5. Đối với đối tượng thuộc diện thu hút và cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo sau đại học (trong kế hoạch đào tạo của tỉnh) trước thời điểm nghị quyết này có hiệu lực, nếu có đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ thu hút theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND, nhưng chưa được hỗ trợ thu hút hoặc chưa được thanh toán đủ 100% mức hỗ trợ theo quy định thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ thu hút theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		Điều 5. Đối với đối tượng thuộc diện thu hút và cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo sau đại học (trong kế hoạch đào tạo của tỉnh) trước thời điểm nghị quyết này có hiệu lực, nếu có đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ thu hút theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND nhưng chưa được hỗ trợ thu hút hoặc chưa được thanh toán đủ 100% mức hỗ trợ theo quy định thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ thu hút theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		Kế thừa, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 7 quy định này
6	Điều 6. Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí thu hút, hỗ trợ.		Điều 6. Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí thu hút, hỗ trợ.		

TT	Nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hợp nhất Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết giai đoạn mới	Lý do
	<p>Các trường hợp được thu hút về tỉnh (bao gồm cả chuyên gia), trường hợp được cử đi đào tạo mà vi phạm cam kết, không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, tự ý bỏ việc, thôi việc, không tốt nghiệp, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực.....(trừ trường hợp bất khả kháng), thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>		<p>Các trường hợp được thu hút về tỉnh (bao gồm cả chuyên gia), trường hợp được cử đi đào tạo mà vi phạm cam kết, không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, tự ý bỏ việc, thôi việc, không tốt nghiệp, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực.....(trừ trường hợp bất khả kháng), thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>		<p>Chuyển lên quy định tại Điều 2,3 quy định này và sửa đổi, bổ sung: Mức xếp loại chất lượng công chức "Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực" tại điểm c khoản 1 Điều 58 Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008 được thay thế bằng mức xếp loại chất lượng "hoàn thành nhiệm vụ" Sửa đổi cụm từ "trừ trường hợp bất khả kháng" thành "trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật", để quy định được chặt chẽ hơn</p>